

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức : Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn
- Mã chứng khoán : SRT
- Trụ sở chính : Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (028) 3829 0198 Fax: (028) 3822 5722
- Người thực hiện công bố thông tin : **Đào Anh Tuấn**
- Địa chỉ thường trú : Số 198 đường Xóm Đất, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 090 3776046
- Loại thông tin công bố:
 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
- Nội dung thông tin công bố: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Địa chỉ Website đăng tải thông tin: www.saigonrailway.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ
thường niên năm 2023;

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đào Anh Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01-23/NQ-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/4/2023;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/4/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau đây:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 (Báo cáo kèm theo).
2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 (Báo cáo kèm theo).
3. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán (Báo cáo tài chính kèm theo).
4. Kế hoạch kinh doanh năm 2023, với các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

4.1. Tổng doanh thu: 1.769,000 tỷ đồng (bằng 112,3% so với năm 2022).

Trong đó:

- Doanh thu từ vận tải: 1.560.500 triệu đồng.

- Doanh thu từ hỗ trợ vận tải và dịch vụ khác: 208.500 triệu đồng.

4.2. Tổng chi phí: 1.768,400 tỷ đồng (bằng 112,3 % so với năm 2022).

4.3. Lợi nhuận trước thuế: 0,600 tỷ đồng (bằng 141,3% so với năm 2022).

(Kế hoạch SXKD năm 2023 tại Phụ lục số 02 kèm theo)

5. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023:

Căn cứ Nguồn trích khấu hao TSCĐ dự kiến năm 2023 chủ yếu bố trí trả gốc vay các dự án và bố trí vốn còn thiếu vốn đối ứng của các dự án đã hoàn thành từ năm 2020 trở về trước nên không còn nhiều nguồn vốn để đầu tư mới năm 2023 (dự kiến năm 2023 chỉ đầu tư mới 03 máy phát điện 420 KVA lắp đặt trên tàu để thay thế máy phát điện cũ công suất thấp, thường xuyên hư hỏng nặng, nhằm đảm

bảo đảm công suất đáp ứng nhu cầu sử dụng các trang thiết bị trên tàu và góp phần nâng cao chất lượng phục vụ HK trên tàu với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 5 tỷ đồng). Công ty VTSG xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 (Kế hoạch sử dụng nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2023), cụ thể như sau:

- Nguồn vốn khấu hao TSCĐ sử dụng năm 2023 : 73.534,85 triệu đồng.
- Kế hoạch sử dụng năm 2023 : 73.004,08 triệu đồng.
- Còn lại dự phòng : 530,77 triệu đồng.

(Chi tiết theo các phụ lục số 03A, 03B, 03C kèm theo)

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty giám sát chặt chẽ quá trình bố trí trả gốc vay cho các dự án đầu tư toa xe hoàn thành từ năm 2020 trở về trước và bổ sung vốn thực hiện còn thiếu cho các dự án NCCT toa xe từ năm 2014 đến 2017 tuân thủ trình tự, thủ tục các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo khả năng vay – trả, cân đối dòng tiền hợp lý, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại Công ty.

6. Phương án phân phối lợi nhuận, trích các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 Công ty đã có lợi nhuận là 424.402.085 đồng. Nhưng do ảnh hưởng của các năm bị đại dịch Covid-19 khoản lỗ của các năm trước chuyển sang 2022 là: 392.613.564.877 đồng. Do đó đến cuối năm 2022 lỗ lũy kế của Công ty vẫn còn là 392.189.162.792 đồng (= 424.402.085 đồng - 392.613.564.877 đồng). Do đó, năm 2022 Công ty không có lợi nhuận để phân phối và chi trả cổ tức.

7. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Kế hoạch năm 2023:

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Công ty xác định tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 như sau:

a) Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương, thù lao thực hiện năm 2022	Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022
I	Hội đồng quản trị			1.003.200.000
	Thành viên (Đại diện phần vốn)	2	22.500.000	540.000.000
	Thành viên (không đại diện phần vốn)	2	19.300.000	463.200.000
II	Ban Kiểm soát			274.800.000
	Trưởng ban kiểm soát	1	19.300.000	231.600.000
	Kiểm soát viên (*)	2	1.800.000	43.200.000
	Tổng cộng (I+II)			1.278.000.000

b) Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2023	Quý tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023
I	Hội đồng quản trị			1.024.800.000
	Thành viên (Đại diện phần vốn)	2	23.000.000	552.000.000
	Thành viên (không đại diện phần vốn)	2	19.700.000	472.800.000
II	Ban Kiểm soát			280.560.000
	Trưởng ban kiểm soát	1	19.700.000	236.400.000
	Kiểm soát viên (*)	2	1.840.000	44.160.000
	Tổng cộng (I+II)			1.305.360.000

(*): Kiểm soát viên không chuyên trách

8. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2023 theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.

9. Tiếp tục thực hiện chủ trương hợp nhất 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt: Hà Nội và Sài Gòn; tiếp tục rà soát mô hình tổ chức của Công ty, giảm đến mức thấp nhất lao động gián tiếp, bổ trợ trong quá trình Đề án Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn thông qua toàn văn tại cuộc họp thường niên ngày 20/4/2023.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung và giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ của mình; báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp kế tiếp./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các cổ đông;
- Các phòng Cơ quan Công ty;
- Các chi nhánh trực thuộc;
- Công bố thông tin (P.CNTT-TK thực hiện);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Đào Anh Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**
Mã số doanh nghiệp: 0301120371 được
cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 08/3/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01-23/BB-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

Thời gian bắt đầu: Hồi 07 giờ 00, ngày 20 tháng 4 năm 2023.

Địa điểm: Trụ sở Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (sau đây viết tắt là Công ty), số 136 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Thành phần tham dự

- Cổ đông của Công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;
- Khách mời:
 - + Ông Đặng Sỹ Mạnh – Tổng Giám đốc Tổng công ty ĐSVN, lãnh đạo TCT ĐSVN và đại diện các Ban nghiệp vụ của Tổng công ty ĐSVN;
 - + Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Công ty;
 - + Giám đốc các chi nhánh trực thuộc Công ty.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của cuộc họp

Hồi 07 giờ 00 phút, Ông Trương Khánh Hưng – Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Công ty không có cổ đông sáng lập do chuyển đổi theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **50.310.000** cổ phần.
- Cổ đông được mời tham dự họp gồm toàn bộ cổ đông phổ thông của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn: **1.608** cổ đông theo Danh sách người sở hữu chứng khoán chốt ngày 24/3/2023.
- Tổng số cổ đông (và đại diện) tham dự cuộc họp tính đến **07 giờ 00 phút** ngày 20/4/2023: **18** người, sở hữu và đại diện cho tổng số **40.432.304** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **80,37 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo quy định của Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

I. Thông qua Quy chế làm việc, Chương trình họp; giới thiệu Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu.

1. Ông Nguyễn Mạnh Hà thay mặt Ban tổ chức trình bày Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và xin ý kiến biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua: 100% tán thành.

2. Ông Nguyễn Mạnh Hà trình bày Quy chế làm việc (bao gồm nguyên tắc và thể lệ biểu quyết) và xin ý kiến biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua: 100% tán thành.

3. Ông Nguyễn Mạnh Hà giới thiệu các thành viên Chủ tọa đoàn, bao gồm:

- Ông Đào Anh Tuấn, Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Ông Thái Văn Truyền, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

4. Ông Đào Anh Tuấn, đại diện Chủ tọa đoàn chỉ định Ban thư ký, gồm:

- Bà Nguyễn Thị Hoa Phó TP.TCCB-LĐ Trưởng ban
- Ông Trần Anh Tuấn CV Phòng CNTT-TK Ủy viên

5. Ông Đào Anh Tuấn giới thiệu nhân sự đề bầu Ban Kiểm phiếu và Ban Giám sát kiểm phiếu:

• Ban Kiểm phiếu, gồm:

- Ông Nguyễn Mạnh Hà Trưởng phòng TCCB-LĐ Trưởng ban
- Ông Nguyễn Anh Tuấn Phó TP.KD&CSKH Ủy viên
- Ông Nguyễn Anh Tú Phó TP.KH-ĐT Ủy viên
- Ông Vũ Công Tiến CVC CNTT-TK Ủy viên
- Ông Lâm Chí Trung CV P.TCCB-LĐ Ủy viên

• Ban Giám sát kiểm phiếu, gồm:

- Ông Trần Thanh Sơn Đại diện cổ đông TCT ĐSVN Trưởng ban
- Ông Vũ Đình Điệp Trưởng ban Kiểm soát Ủy viên
- Ông Lê Quốc Trung Đại diện cổ đông Ủy viên

Cổ đông đã biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu (tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành) và Ban Giám sát kiểm phiếu (tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành).

II. Nội dung chính của cuộc họp

1. Trình bày các báo cáo

a) Ông Thái Văn Truyền, Tổng Giám đốc trình bày báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2022; Kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 (*Báo cáo kèm theo*).

b) Ông Đào Anh Tuấn, Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 (*Báo cáo kèm theo*).

c) Ông Vũ Đình Điệp, Trưởng ban Kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 (*Báo cáo kèm theo*).

2. Trình bày Tờ trình về các nội dung xin ý kiến biểu quyết

Ông Đào Anh Tuấn, Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình về việc xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, bao gồm 09 nội dung sau đây:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Kế hoạch kinh doanh năm 2023;
- Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023;
- Báo cáo v/v phân phối lợi nhuận, trích các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023;
- Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Kế hoạch năm 2023;
- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;
- Tiếp tục thực hiện chủ trương hợp nhất 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt: Hà Nội và Sài Gòn; tiếp tục rà soát mô hình tổ chức của Công ty, giảm đến mức thấp nhất lao động gián tiếp, hỗ trợ trong quá trình Đề án Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(Các tờ trình kèm theo)

Sau khi trình bày xong các nội dung cần thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Đại hội đã tiến hành thảo luận các nội dung liên quan đến định hướng phát triển Công ty trong thời gian tới Đoàn Chủ tịch đã tiếp thu ý kiến và giải đáp các thắc mắc của cổ đông có mặt tại Đại hội.

3. Biểu quyết thông qua các nội dung đã trình

Trước khi tiến hành biểu quyết các nội dung, Ban Tổ chức đã cập nhật lại tổng số cổ đông và đại diện cổ đông đến thời điểm hiện tại là: **18 người**, sở hữu và đại diện cho tổng số **40.432.304** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **80,37 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

(Danh sách cổ đông, đại diện cổ đông dự họp kèm theo)

c) Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết các nội dung với kết quả như sau: (*Biên bản kiểm phiếu biểu quyết kèm theo*)

Với kết quả kiểm phiếu như trên, các nội dung xin ý kiến biểu quyết đều có tỷ lệ tán thành trên 99,995% tổng số phiếu biểu quyết. Như vậy, theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty, tất cả các nội dung xin ý kiến biểu quyết của cổ đông đều đủ điều kiện thông qua, cụ thể như sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;

- Kế hoạch kinh doanh năm 2023;
- Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023;
- Báo cáo v/v phân phối lợi nhuận, trích các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023;
- Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Kế hoạch năm 2023;
- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;
- Tiếp tục thực hiện chủ trương hợp nhất 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt: Hà Nội và Sài Gòn; tiếp tục rà soát mô hình tổ chức của Công ty, giảm đến mức thấp nhất lao động gián tiếp, hỗ trợ trong quá trình Đề án Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Thông qua Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết

Ban thư ký đọc dự thảo Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Biên bản họp với tỷ lệ biểu quyết 100 % đồng ý.

III. Kết thúc kỳ họp:


Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn đã kết thúc vào lúc 09 giờ 15 phút cùng ngày. Biên bản họp được đọc công khai trước toàn thể cổ đông tham dự.

Sau khi chỉnh lý, Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sẽ được gửi đến các cổ đông bằng phương thức công bố như sau:

- Website của Công ty tại địa chỉ: <http://saigonrailway.com.vn>
- Hệ thống công bố thông tin IDS của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tại địa chỉ: www.ssc.gov.vn
- Hệ thống công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại địa chỉ: <https://www.hnx.vn/>

Chủ tọa và Thư ký cùng ký tên vào Biên bản họp.

TM. BAN THƯ KÝ



Nguyễn Thị Hoa

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA



Đào Anh Tuấn

BIÊN BẢN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn (sau đây viết tắt là Công ty), số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông đã tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, kết quả như sau:

1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **50.310.000** cổ phần.
2. Tổng số cổ đông được mời dự họp (bao gồm toàn bộ cổ đông phổ thông của Công ty): **1.608** cổ đông, sở hữu **50.310.000** cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 417/2023-SRT/VSD-ĐK của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 24/3/2023).
3. Tổng số cổ đông và đại diện uỷ quyền tham dự họp tính đến **07h00** ngày 20 tháng 4 năm 2023 là **18** người, đại diện cho **40.432.304** cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỉ lệ **80,37%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty là hợp lệ.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông trân trọng báo cáo./.

**TM. BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**



Trương Khánh Hưng



BIÊN BẢN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn (sau đây viết tắt là Công ty), số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên **2023**. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông đã tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên **2023**, kết quả như sau:

1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **50.310.000** cổ phần.
2. Tổng số cổ đông được mời dự họp (bao gồm toàn bộ cổ đông phổ thông của Công ty): **1.608** cổ đông, sở hữu **50.310.000** cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 417/2023-SRT/VSD-ĐK của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 24/3/2023).
3. Tổng số cổ đông và đại diện uỷ quyền tham dự họp tính đến **08h30** ngày 20 tháng 4 năm 2023 là **18** người, đại diện cho **40.432.304** cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỉ lệ **80,37%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

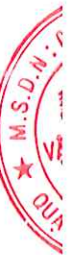
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty là hợp lệ.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông trân trọng báo cáo.

TM. BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN



Trương Khánh Hưng



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

STT	Mã cổ đông	Họ và tên	Tổng số cổ phần biểu quyết
1	SRT-0001	Đào Anh Tuấn	25.659.160
2	SRT-0002	Thái Văn Truyền	13.818.014
3	SRT-0003	Nguyễn Đức Nhân	3.300
4	SRT-0004	Lê Quốc Trung	3.500
5	SRT-0005	Mai Thế Mạnh	5.900
6	SRT-0006	Bùi Thị Thúy Quỳnh	6.800
7	SRT-0007	Đào Lượng	2.000
8	SRT-0008	Nguyễn Đạo Long	14.300
9	SRT-0009	Đào Văn Sơn	166.600
10	SRT-0010	Lê Anh Tuấn	105.080
11	SRT-0011	Nguyễn Thị Hải Yến	28.100
12	SRT-0013	Trần Việt Tùng	225.040
13	SRT-0014	Lê Văn Chiến	90.300
14	SRT-0015	Trần Đăng Tam	38.400
15	SRT-0016	Lê Anh Dũng	91.600
16	SRT-0017	Trần Minh Đức	15.300
17	SRT-0018	Nguyễn Văn Tuấn	156.910
18	SRT-0020	Vũ Đình Điệp	2.000
TỔNG CỘNG			40.432.304

11/21/2023 10:21 AM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI KỶ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Trụ sở: 136 Hàm Nghi Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Website: www.saigonrailway.com.vn

Điện thoại: 028.38290198 – **Fax:** 028.38225722

Thời gian tổ chức: Từ 07h00, ngày 20 tháng 4 năm 2023

Địa điểm tổ chức: Trụ sở Công ty.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30, ngày 20 tháng 4 năm 2023, Ban Kiểm phiếu và Ban Giám sát kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và đã được ĐHCĐ thông qua gồm có các ông, bà có tên sau:

Ban Kiểm Phiếu

1. Ông Nguyễn Mạnh Hà	Trưởng phòng TCCB-LĐ	Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó TP.KD&CSKH	Ủy viên
3. Ông Nguyễn Anh Tú	Phó TP.KH-ĐT	Ủy viên
4. Ông Lâm Chí Trung	CV P.TCCB-LĐ	Ủy viên
5. Ông Vũ Công Tiến	CVC P. CNTT-TK	Ủy viên

Ban Giám sát kiểm phiếu

1. Ông Trần Thanh Sơn	Đại diện cổ đông TCT ĐSVN	Trưởng ban
2. Ông Vũ Đình Điệp	Trưởng Ban Kiểm soát	Ủy viên
3. Ông Lê Quốc Trung	Đại diện cổ đông	Ủy viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, kết quả như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA BIỂU QUYẾT



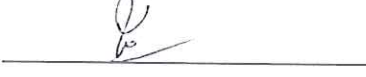

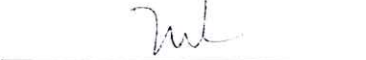
- 1.1 Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty **50.310.000** (năm mươi triệu, ba trăm mười nghìn) cổ phần phổ thông, tương đương **1.608** (một nghìn sáu trăm lẻ tám) phiếu biểu quyết.
- 1.2 Tổng số cổ đông tham dự họp (trực tiếp, thông qua ủy quyền và gửi phiếu biểu quyết về Công ty) theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật đến 08h30 cùng ngày là **18** cổ đông, đại diện cho **40.432.304** (Bốn mươi triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm lẻ bốn) cổ phần được quyền biểu quyết, tương đương với **80,37%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Việc kiểm phiếu được kết thúc vào hồi 08h45, ngày 20 tháng 4 năm 2023.



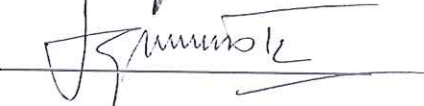
Chúng tôi cam kết về tính chính xác của việc kiểm phiếu trên.

Biên bản kiểm phiếu này được lập thành ba (03) bản chính, được các thành viên thống nhất ký tên và được công bố tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, lưu tại trụ sở Công ty.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

- | | | |
|-------------------------|------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Mạnh Hà, | Trưởng ban |  |
| 2. Ông Nguyễn Anh Tuấn, | Ủy viên |  |
| 3. Ông Nguyễn Anh Tú, | Ủy viên |  |
| 4. Ông Lâm Chí Trung, | Ủy viên |  |
| 5. Ông Vũ Công Tiến, | Ủy viên |  |

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU

- | | | |
|------------------------|------------|--|
| 1. Ông Trần Thanh Sơn, | Trưởng ban |  |
| 2. Ông Vũ Đình Điệp, | Ủy viên |  |
| 3. Ông Lê Quốc Trung | Ủy viên |  |

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**
Số: 453 /BC-VTSG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO
Kết quả SXKD và đầu tư phát triển năm 2022
và dự kiến Kế hoạch SXKD & đầu tư phát triển năm 2023

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin phép báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn về kết quả thực hiện SXKD và đầu tư phát triển năm 2022; Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2023 với các nội dung như sau:

Phần thứ nhất
Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022

I. Tình hình thực hiện kế hoạch, kết quả SXKD năm 2022:

Dịch bệnh Covid – 19 trong năm 2022 về cơ bản đã được kiểm soát, đời sống việc làm, thu nhập của người lao động dần ổn định và tăng lên, vì vậy nhu cầu đi lại của hành khách, đặc biệt là hành khách đi du lịch nội địa trong những dịp cao điểm Lễ, Tết tăng rất cao. Bên cạnh đó, khi dịch bệnh được kiểm soát, cộng với các Chương trình kích cầu của Chính phủ và các nước đã từng bước mở cửa để giao thương thì lượng du khách quốc tế vào Việt Nam cũng đã tăng lên.

Số lượng mặt hàng nông sản của Việt Nam được cấp phép vào những thị trường có nhu cầu lớn như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc cũng tăng lên. Đặc biệt trong năm 2022 Trung Quốc đã mở cửa trở lại đây là một điều kiện thuận lợi để Công ty vận chuyển cho các khách hàng truyền thống từ khu vực phía Nam ra các ga Biên giới phía Bắc để xuất khẩu sang Trung Quốc. Các mặt hàng của các khách truyền thống Công ty đang vận chuyển được duy trì ổn định trong năm 2022 như hàng may mặc, bách hóa, phụ tùng xe máy, lương thực, thực phẩm,...

Công ty thường xuyên cập nhật tình hình diễn biến của thị trường, theo dõi sát nhu cầu của hành khách đi tàu, đồng thời căn cứ kế hoạch thi công gói 7.000 tỷ để tập trung tổ chức chạy tàu có cự ly ngắn, trung bình để khai thác luồng khách đi, đến các địa điểm du lịch hoặc các thành phố lớn, các trung tâm kinh tế, đặc biệt là hành khách đi du lịch đến các điểm như Sài Gòn, Phan Thiết, Nha Trang, Tuy Hoà, Quy Nhơn, Đà Nẵng.

Công ty đã triển khai nhiều chương trình khuyến mãi, chính sách ưu đãi để giữ chân khách hàng cũ. Xây dựng thêm nhiều chính sách ưu đãi, giá cước hợp lý để thu hút thêm nhiều khách hàng mới vận chuyển hành lý, hàng nguyên toa theo tàu khách.

Tận dụng các đoàn tàu khách còn chiều dài để khai thác thêm các toa xe hàng đáp ứng nhu cầu vận hàng hóa nhanh cho khách hàng và tăng sản lượng doanh thu.

Tuy nhiên SXKD của Công ty năm 2022 tiếp tục phải đối mặt với sự cạnh tranh quyết liệt của các phương tiện vận tải như: hàng không, đường bộ và đường biển; vận tải hàng hóa chưa tham gia sâu rộng vào dịch vụ Logistics, chi phí 2 đầu cao, thời gian chạy tàu dài, giá cước chưa thực sự linh hoạt theo biến động của thị trường, thiếu chủng loại toa xe Mc, chưa đáp ứng nhu cầu xếp hàng của khách hàng; chất lượng phương tiện chuyên chở lạc hậu; cơ sở hạ tầng, năng lực chạy tàu chưa được cải thiện; hiện tượng đường xóc, lắc làm ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ; tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ đạt thấp (đặc biệt là tàu hàng), thời gian đỗ động và quay vòng toa xe kéo dài làm ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ vận tải. Các dự án đầu tư đóng mới phương tiện toa xe khách, toa xe hàng cũng tạo cho Công ty áp lực phải tăng trả khấu hao và lãi vay ngân hàng; giá cả nhiên liệu và các dịch vụ mua ngoài 2022 tăng cao gây khó khăn trong việc kiểm soát chi phí và ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng và thực hiện các chính sách giá cước. Vì vậy, dù năm 2022, Công ty đã chấm dứt được chuỗi 03 năm kinh doanh lỗ liên tiếp, đã có lợi nhuận nhưng rất khiêm tốn.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty đã được phản ánh đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán độc lập.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022 (Theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2022)	Thực hiện năm 2022	TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.306.328	1.575.755	120,6%
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	1.284.902	1.553.943	120,9%
1.2	Doanh thu tài chính	Triệu đồng	741	1.188	160,3%
1.3	Doanh thu hoạt động khác	Triệu đồng	20.684	20.624	99,7%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-77.000	424	
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	-68,69%	0,037%	
4	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	-15,30%	0,084%	

II. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022:

Nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2022 chủ yếu bổ sung vốn cho dự án đầu tư phát triển thiếu vốn đối ứng và trả nợ gốc vay các dự án đã hoàn thành từ năm 2020 trở về trước. Do vậy, không còn nhiều nguồn kinh phí đầu tư mới cho năm 2022.

(Chi tiết xem tại Phụ lục số 01 kèm theo)

Phần thứ hai Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2023

I. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2023

1. Kế hoạch SXKD năm 2023:

Năm 2023, dự báo tình hình kinh doanh sẽ tiếp tục khó khăn do thi công các gói thầu thuộc dự án 7.000 tỷ và ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 tuy đã cơ bản được kiểm soát nhưng vẫn tác động ảnh hưởng kéo dài đã tác động không nhỏ đến toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh, vận chuyển hàng hóa, hành khách, du lịch, thương mại trong cả nước. Dự báo trong thời gian sắp tới lượng hành khách đi tàu năm 2023 dự kiến chưa đạt được mức bình thường như năm 2019 trở về trước. Ngoài ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của các phương tiện vận tải khác, đặc biệt là hàng không trong khi năng lực nội tại chưa có chuyển biến khả quan, vì vậy sản lượng và doanh thu năm 2023 dự kiến tăng trưởng so với năm 2022 nhưng chưa đạt bằng so với năm 2019 trở về trước.

Trước tình hình thị trường vận tải biến động năm 2020-2022 đến nay, Ban điều hành Công ty đã xây dựng phương án SXKD trình Hội đồng Quản trị Công ty thống nhất định hướng các chỉ tiêu SXKD năm 2023 chủ yếu như sau:

1.1. Về Doanh thu:

Năm 2023 do phải tiếp tục chịu ảnh hưởng của việc thi công các gói thầu thuộc dự án 7000 tỷ; Dự kiến kế hoạch doanh thu năm 2023 cụ thể như sau:

Tổng thu SXKD năm 2023 dự kiến 1.769,000 tỷ đồng, tăng 193,245 tỷ đồng (tăng 112,3% so thực hiện năm 2022), cụ thể:

a) *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:* Năm 2023 dự kiến 1,747,5 tỷ đồng, tăng 193,557 tỷ đồng (tăng 112,5 % so năm 2022), trong đó:

- Doanh thu vận tải (không tính phí trả vé) năm 2023 dự kiến: 1.560,5 tỷ đồng, tăng 193,401 tỷ đồng (tăng 114,1% so với năm 2022).

- Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải năm 2023 dự kiến 100,0 tỷ đồng, bằng 99,2% so với năm 2022.

- Doanh thu làm hộ tác nghiệp năm 2023 dự kiến 87 tỷ đồng (tăng 0,9% so với năm 2022).

b) *Thu tài chính:* Năm 2023 dự kiến 1,5 tỷ đồng (tăng 26,2% so cùng kỳ).

c) *Thu nhập khác:* Năm 2023 dự kiến 20,0 tỷ đồng, giảm 0,624 tỷ đồng và bằng 97,0 % so cùng kỳ (do phí trả vé và công tác thanh lý giảm so cùng kỳ).

1.2 Về chi phí:

Năm 2023 với các chi nhánh vận tải, Đoàn TVPN chi phí dự kiến xây dựng theo sản lượng kế hoạch và giao theo 56 KMC; XNTX Sài Gòn và XNTX Đà Nẵng giao theo SPTN và chi phí theo 56 KMC. Các chi phí phát sinh lớn đưa ra ngoài kế giao và chỉ thực hiện khi có các văn bản phê duyệt của Công ty.

Tổng chi phí SXKD năm 2023 dự kiến 1.768,400 tỷ đồng, tăng 193,070 tỷ đồng (tăng 12,3% so với thực hiện năm 2022), cụ thể:

- Chi phí cơ sở hạ tầng đường sắt dự kiến 2023 là 123,48 tỷ đồng (8% doanh thu vận tải), tăng 52,275 tỷ đồng (tăng 73,4% so với thực hiện năm 2022).
- Chi phí điều hành GTVT năm 2023 dự kiến 828,490 tỷ đồng tăng 145,350 tỷ, tăng 21,3% so với thực hiện năm 2022 và bằng 54% doanh thu vận tải năm 2023 (do giá nhiên liệu, cơ cấu tính giá điều hành GTVT năm 2023 tăng so 2022 và khối lượng tàu khách dự kiến sẽ tăng cao so cùng kỳ).
- Chi phí thuê phần mềm năm 2023 dự kiến 7,990 tỷ đồng (giảm 3,141 tỷ đồng, bằng 71,8% cùng kỳ).
- Chi phí thanh toán tác nghiệp làm hộ giữa các Công ty vận tải, thanh toán khác dự kiến năm 2023 tương đương bằng thực hiện năm 2022.
- Chi phí vận tải tại Công ty năm 2023 dự kiến 592,190 tỷ đồng, giảm 4,288 tỷ đồng và bằng 99,3 % thực hiện năm 2022, trong đó:
 - + Khấu hao TSCĐ vận tải dự kiến 2023 là 72,129 tỷ đồng, giảm 2,086 tỷ đồng và bằng 97,2% thực hiện năm 2022(do một số TSCĐ hết giá trị khấu hao).
 - + BHXH, BHYT... dự kiến năm 2023 là 33,694 tỷ đồng, tăng 2,915 tỷ đồng và tăng 9,5 % so với thực hiện 2022(do 2023 tăng tỷ lệ chi phí so 2022).
 - + Chi phí thuê đất, thuê đất và thuê MB dự kiến 24,0 tỷ đồng (giảm 1,889 tỷ đồng và bằng 92,7% so năm 2022).
 - + Trợ cấp thôi việc: Năm 2023 dự kiến khoảng 3,788 tỷ đồng, giảm 0,567 tỷ đồng và tăng 17,6% so với thực hiện năm 2022.
 - + Chi phí phân bổ 1/3 SCL năm 2023 dự kiến 17,606 tỷ đồng (tăng 4,545 tỷ, tăng 34,8% so thực hiện 2022 do SL toa xe SCL năm 2023 tăng cao so cùng kỳ).
 - + Tiền lương vận tải dự kiến 2023 là: 204,0 tỷ đồng, tăng 18,465 tỷ đồng và tăng 10% so với thực hiện năm 2022.
 - + Các chi phí như Vật liệu, Nhiên liệu, DVMN, chi khác của Công ty dự kiến 2023 là 231,975 tỷ đồng, giảm 17,358 tỷ đồng và bằng 93,0% so với năm 2022 (so sản lượng SCN toa xe giảm so cùng kỳ, cắt giảm các khoản chi phí ảnh hưởng Covid 19 và các phát sinh của năm 2022).
 - + Chi phí trích dự phòng nợ khó đòi năm 2023 dự kiến khoảng 5 tỷ đồng giảm 9,447 tỷ đồng, bằng 34,6% thực hiện 2022.
- Chi phí tài chính (lãi vay dự án và vay SXKD) dự kiến 2023 là 50,0 tỷ đồng, tăng 7,728 tỷ đồng và tăng 18,3% so với thực hiện năm 2022 (do tỷ lệ lãi vay ngân hàng dự kiến theo biến động thị trường năm 2023 tăng 2-3% so thực hiện năm 2022).
- Chi phí khác dự kiến 2023 là 1,3 tỷ đồng, bằng 23,2% so với năm 2022.
- Chi phí dịch vụ hỗ trợ vận tải: dự kiến 2023 là 95,0 tỷ đồng, giảm 1,098 tỷ đồng và bằng 98,9 % so với thực hiện năm 2022.

1.3 Lợi nhuận trước thuế: 600 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo)

2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023:

- Số liệu trích khấu hao tài sản cố định dự kiến trong năm 2023 cùng với kế hoạch bố trí bổ sung vốn còn thiếu cũng như trả nợ gốc các dự án đầu tư đã quyết toán hoàn thành những năm 2020 trở về trước nên không còn nhiều nguồn vốn để bố trí cho các dự án đầu tư mới năm 2023 (dự kiến chỉ đầu tư mới 03 máy phát điện 420 KVA lắp đặt trên tàu thay thế máy phát điện cũ nâng cao suất đáp ứng nhu cầu sử dụng trang thiết bị trên tàu), Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 (Kế hoạch sử dụng nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2023), cụ thể như sau:

- + Nguồn vốn khấu hao TSCĐ sử dụng năm 2023 : 73.534,85 triệu đồng.
- + Kế hoạch sử dụng năm 2023 : 73.004,08 triệu đồng.
- + Còn lại dự phòng : 530,77 triệu đồng.

(Chi tiết theo các phụ lục số 03A, 03B, 03C kèm theo)

- Tiếp tục triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo cho các dự án có sử dụng đất.

II. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2023:

Trên cơ sở định hướng các giải pháp thực hiện kế hoạch của Hội đồng quản trị đề ra, Ban điều hành sẽ cụ thể hóa từng nội dung giải pháp và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2023, cụ thể trong các lĩnh vực quản lý SXKD như sau:

1. Vận tải hành khách, hàng hóa:

Tiếp tục theo dõi diễn biến dịch bệnh trong nước và trên thế giới, khi nhu cầu tăng chạy thêm tàu, bám sát BĐCT hàng ngày nhằm tăng doanh thu, sản lượng, thực hiện các chính sách khuyến mại, kích cầu khôi phục thị trường vận tải hành khách. Bám sát kế hoạch nâng cấp cơ sở hạ tầng gói 7.000 tỷ của TCT ĐSVN để xây dựng kế hoạch chạy tàu phù hợp trên từng tuyến, từng giai đoạn trong năm 2023. Tập trung thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2023, đặc biệt chú trọng đến công tác vận tải trong dịp vận tải lễ 30-4, 01-5 và hè 2023 để tổ chức bán vé và chạy tàu có hiệu quả. Tổ chức công tác bán vé tàu tết 2024. Mở rộng hệ thống đại lý, phát triển nhanh đại lý bán vé trực tuyến, thanh toán qua nhiều kênh. Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá sản phẩm, thông tin kịp thời đến khách hàng những tiện ích, chính sách, hình ảnh đoàn tàu, gương người tốt việc tốt. Nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng, lấy chất lượng làm yếu tố cơ bản để cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác; ưu tiên và có chế độ riêng cho khách hàng truyền thống và các tập thể lớn.

Điều chỉnh tăng, giảm cước vận tải hàng hóa theo tình hình biến động thị trường (giá nhiên liệu, luồng hàng vận chuyển theo mùa vụ); tăng cường tiếp thị, khai thác luồng hàng mới; tổ chức khai thác hiệu quả đối với các đoàn tàu chuyên tuyến, chạy đủ hành trình đã đăng ký; theo dõi diễn biến nhu cầu của thị trường, tận dụng chiều điều rỗng, điều chỉnh giá cước phù hợp thị trường nhằm góp phần nâng cao sản lượng vận tải và giảm chi phí điều rỗng. Ngoài các đôi tàu được phân bổ theo BĐCT, tổ chức chạy thêm một số đoàn tàu hàng nhanh để tăng sản lượng doanh thu. Tập

trung giải quyết tình trạng đọng dờ kéo dài tại các khu vực trọng điểm, thực hiện nghiêm túc quy định về kỳ hạn chuyên chở, xếp dỡ và thu phí đọng xe, giảm thời gian quay vòng toa xe. Phối hợp với các đơn vị liên quan, nâng cao tỷ lệ tàu hàng đến đúng giờ đặc biệt trong thời gian thực hiện dự án 7.000 tỷ.

2. Công tác An toàn chạy tàu, ANTT, PCCN:

Siết chặt kỷ cương đảm bảo ATGTĐS theo phương châm “Chủ động phòng ngừa, kịp thời ứng phó” trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ công tác đảm bảo TTATGTĐS. Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đảm bảo ANTT, ATGTĐS từ Công ty đến các đơn vị. Thực hiện nghiêm Quy định xử lý trách nhiệm Người quản lý công ty, Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong công tác đảm bảo an toàn. Xây dựng biện pháp đảm bảo ATGTĐS phù hợp nhiệm vụ SXKD của đơn vị; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc QTQP, nội quy lao động và các văn bản của cấp trên về công tác đảm bảo ATGTĐS đến toàn thể CBCNV, NLĐ Công ty. Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác tổ chức học tập nghiệp vụ, triển khai văn bản, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra sát hạch định kỳ với từng đối tượng cụ thể và kiểm tra việc thực hiện trong thực tế, nhằm phát hiện sai phạm và bổ sung, chấn chỉnh kịp thời. Tăng cường giám sát, kiểm tra bảo đảm chất lượng sửa chữa, khám xét, chỉnh bị phương tiện; tổ chức phân tích kịp thời các vụ sự cố, tai nạn, tìm đúng nguyên nhân để có biện pháp khắc phục hiệu quả tránh lặp lại và xử lý trách nhiệm cụ thể từ cá nhân đến người đứng đầu bộ phận, đơn vị và thông báo trong toàn đơn vị, tăng tính răn đe, rút kinh nghiệm, chủ động trong công tác phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn sự cố do chủ quan.

3. Công tác kế hoạch, đầu tư phát triển:

Xây dựng các kịch bản thực hiện kế hoạch: SXKD, đầu tư phát triển, sửa chữa lớn để linh hoạt điều chỉnh và áp dụng trong năm 2023. Duy trì các biện pháp kiểm soát chi phí hiệu quả, kiểm chế phát sinh tăng chi phí so với kế hoạch và quyền được chi từng quý và cả năm; kiểm soát phân bổ công tác sửa chữa định kỳ toa xe các loại phù hợp với thực trạng toa xe hiện nay; Ký kết hợp đồng ĐHGTVT 2023 với TCT ĐSVN và các hợp đồng tác nghiệp làm hộ giữa 03 Công ty vận tải nhằm tăng doanh thu và không phải bù lỗ cho sản phẩm tác nghiệp làm hộ. Nghiên cứu, phân tích các phương án tính toán đơn giá Điều hành GTVT, kiến nghị TCT ĐSVN duyệt đơn giá hợp lý tạo điều kiện để Công ty VTSG đề ra các chính sách giảm giá vé, tăng sức cạnh tranh. Cân đối các phương án đầu tư, cải tạo toa xe, máy móc thiết bị hiệu quả, phù hợp tình hình tài chính. Phối hợp với các đơn vị, TCT ĐSVN hoàn thiện thủ tục đất đai với địa phương đối với các cơ sở nhà đất của Công ty quản lý.

4. Công tác Đầu máy-Toa xe:

Cân đối việc sửa chữa / vận dụng khai thác toa xe để có hiệu quả đặc biệt là các toa xe hết niên hạn sử dụng theo Nghị định 65/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Thực hiện công tác thanh lý toa xe 2022-2023, xây dựng kế hoạch thanh lý toa xe phù hợp. Cải tạo chất lượng nội thất toa xe khách, đặc biệt là các toa xe chưa được cải tạo nâng cấp, các toa xe nâng cấp cải tạo trước năm 2013. Hoán cải, chuyển đổi một số toa xe để bổ sung và nâng cao khai thác vận dụng. Chỉ đạo công tác sửa chữa toa xe khách phục vụ chạy tàu Hè, lễ năm 2023, bảo đảm 100% xe vận dụng.

5. Công tác Công nghệ thông tin-Thống kê:

Phối hợp cùng FPT, đảm bảo Hệ thống bán vé điện tử, Hóa đơn điện tử, phần mềm lõi quản trị vận tải hàng hóa, phần mềm quản lý hành lý hoạt động liên tục, ổn định. Tiếp tục phối hợp với FPT, Viettel và Công ty VTHN triển khai hiệu quả dịch vụ chăm sóc khách hàng bằng tin nhắn SMS. Nghiên cứu, mở rộng hợp tác với các đối tác thứ ba trong việc phân phối sản phẩm vé bán của ngành đường sắt; tiếp tục hoàn thiện các chương trình phần mềm đang áp dụng, làm việc với các nhà thầu, phát huy tối đa các tính năng phục vụ SXKD; phối hợp các Công ty vận tải thực hiện công tác thống kê, kiểm đếm sản phẩm làm hộ, kịp thời phát hiện và xử lý các sai lệch (nếu có).

6. Công tác Tài chính:

Tập trung quản lý chặt chẽ công tác tài chính, kế toán từ Công ty đến các đơn vị, đảm bảo thực hiện đúng chế độ quy định. Hoàn thành Báo cáo tài chính và công bố thông tin đại chúng đúng thời gian quy định. Cân đối các nguồn vốn, huy động nguồn vay đảm bảo đủ vốn cho hoạt động SXKD, cân đối trả phí điều hành cho TCT ĐSVN. Quyết toán thuế năm 2022. Kiểm soát chi phí SXKD các đơn vị, không để vượt chi năm 2023.

7. Công tác quản trị doanh nghiệp:

Chỉ đạo các đơn vị rà soát, sắp xếp lại bộ máy quản lý, lao động tinh gọn, xây dựng kế hoạch sử dụng lao động phù hợp, tổ chức sản xuất hiệu quả, tăng năng suất, ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động. Bám sát tình hình kế hoạch kinh doanh, kế hoạch chạy tàu, có phương án sử dụng lao động phù hợp với khối lượng công việc từng giai đoạn; kiểm soát, quản lý quỹ tiền lương không để vượt chi; chăm lo chế độ, quyền lợi, thu nhập cho người lao động trong năm 2023; thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chế độ chính sách đối với NLĐ.

Trên đây là kết quả thực hiện SXKD và đầu tư phát triển năm 2022; Xây dựng nhiệm vụ kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2023, Ban điều hành Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2023 (để b/c);
- HĐQT Công ty (để b/c);
- Ban TGD Công ty;
- Các phòng TC-KT, KD&CSKH;
- Lưu: VT, KH-ĐT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Thái Văn Truyền

★
★
★

PHỤ LỤC 01- THỰC HIỆN CÂN ĐỐI VỐN KHẤU HAO TSCĐ CÔNG TY VTSG 2022 (THUỘC KH ĐTPT NĂM 2022)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Hạng mục đầu tư	KH Vốn khấu hao TSCĐ năm 2022	Thực hiện cân đối vốn KH TSCĐ 2022	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4 - 3
I	Nguồn sử dụng năm 2022: sum(1.1:1.5)	87.812,44	87.386,01	-426,43
1.1	Thực tế giảm so Kế hoạch trích Khấu hao TSCĐ năm 2022	75.983,54	75.557,11	-426,43
1.2	Số chuyển tiếp còn lại của năm 2021 chuyển sang 2022 (116,98 triệu đồng)	116,98	116,98	0,00
1.3	Chênh lệch số trích khấu hao: Số thực tế 2021 giảm so với số KH 2021	-291,08	-291,08	0,00
1.4	Chênh lệch số trả nợ gốc các dự án toa xe thực hiện giảm so với số KH 2021	9.003,00	9.003,00	0,00
1.5	Thu hồi vốn chuẩn bị đầu tư NCCT toa xe 2021 đã bố trí năm 2021	3.000,00	3.000,00	0,00
II	Kế hoạch sử dụng năm 2022: Sum (2.1:2.5)	87.525,96	87.525,96	0,00
2.1	Trả nợ gốc các dự án vay vốn (Công ty VTSG vay):	52.007,08	52.007,08	0,00
2.1.1	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách năm 2016	11.818,80	11.818,80	0,00
2.1.2	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách năm 2017	14.681,28	14.681,28	0,00
2.1.3	Dự án đầu tư mới 50 toa xe Mc năm 2018	5.257,00	5.257,00	0,00
2.1.4	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020	20.250,00	20.250,00	0,00
2.2	Trả TCT ĐSVN mua lại thiết bị WC trên TX khách (năm thứ 5- cuối cùng)	13.142,66	13.142,66	0,00
2.3	Bổ sung vốn cho dự án đầu tư mới 30 TX khách 2016 thiếu vốn đối ứng	22.376,21	22.376,21	0,00
2.3.1	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách 2016 (phần thiếu vốn của dự án là 73.564.313.061 đồng; đã bố trí 3 năm 2019-2021 là 51.188.100.000 đồng; còn lại 22.376.213,061 đồng bổ sung toàn bộ trong năm 2022)	22.376,21	22.376,21	0,00
2.4	Bổ sung vốn cho các dự án đầu tư mới năm 2021	0,00	0,00	0,00
2.5	Bố trí vốn cho các dự án đầu tư mới năm 2022	0,00	0,00	0,00
	Còn lại dự phòng (I) - (II)	286,48	-139,95	-426,43

* Ghi chú:

Chênh lệch số trích khấu hao: Số thực tế 2022 giảm so Kế hoạch 2022 là: 75.983.540.285 đồng - 75.557.108.468 đồng = 426.431.817 đồng
Chưa bố trí vốn bổ sung cho các dự án NCCT toa xe từ 2014 đến 2017 đã quyết toán còn thiếu vốn thực hiện: 141.422.686.903 đồng

PHỤ LỤC SỐ 02: TỔNG HỢP CÂN ĐỐI KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

Công ty cổ phần vận tải Đường sắt Sài Gòn

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	2	3	4	5 = 4-3	6 = 4/3
A	Tổng Thu SXKD	1.575.755	1.769.000	193.245	112,3%
I	Doanh thu bán hàng và CCDV	1.553.943	1.747.500	193.557	112,5%
1.1	Doanh thu vận tải	1.367.099	1.560.500	193.401	114,1%
1.1.1	Doanh thu vận tải Hàng hóa	460.241	410.000	-50.241	89,1%
1.1.2	Doanh thu vận tải Hành khách	868.098	1.120.000	251.902	129,0%
1.1.3	Doanh thu vận tải Hành lý	12.368	13.500	1.132	109,1%
1.1.4	Thu Phí sử dụng PM BVĐT Q1/2022	2.016	2.000	-16	99,2%
1.1.5	Thu khác (Bãi dãi, cứu viện, Hầm...)	24.376	15.000	-9.376	61,5%
1.2	Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải	100.595	100.000	-595	99,4%
1.3	Doanh thu làm hộ tác nghiệp	86.249	87.000	751	100,9%
1.3.1	Công ty VTĐS Hà Nội	77.251	78.000	749	101,0%
1.3.2	Công ty Ratraco	8.998	9.000	2	100,0%
II	Thu tài chính	1.188	1.500	312	126,2%
III	Thu nhập khác	20.624	20.000	-624	97,0%
1	Vận tải (Phí trả vé..)	10.378	10.000	-378	96,4%
2	Hỗ trợ vận tải (thanh lý...)	10.245	10.000	-245	97,6%
B	Tổng chi phí SXKD	1.575.330	1.768.400	193.070	112,3%
I	Chi phí bán hàng và CCDV	1.527.452	1.717.100	189.649	112,4%
1.1	Phí cơ sở hạ tầng đường sắt	71.205	123.480	52.275	173,4%
1.2	Thanh toán Tổng Công ty ĐSVN	696.261	838.480	142.219	120,4%
1.2.1	Chi phí điều hành	683.140	828.490	145.350	121,3%
1.2.2	Chi phí thuê phần mềm	11.131	7.990	-3.141	71,8%
	Chi phí thuê phần mềm BVĐT	10.981	7.840	-3.141	71,4%
	Chi phí thuê phần mềm quản trị Hành Lý	150	150	0	100,0%
1.2.3	Chi phí sử dụng đầu máy toa xe LVQT	1.990	2.000	10	100,5%
1.3	Thanh toán Cty VTHN	61.663	62.000	337	100,5%



1.4	Thanh toán Cty Ratraco	1.446	1.500	54	103,7%
1.5	Thanh toán ĐHGTDĐS Đà Lạt - TMát	184	300	116	163,1%
1.7	Thanh toán khác	4.117	4.150	33	100,8%
1.7.1	Chi phí thuê hệ thống HĐ của VNPT	140	150	10	107,1%
1.7.2	Chi phí trả đối tác thu hộ	3.976	4.000	24	100,6%
1.8	Chi phí vận tải tại Công ty VTSG	596.479	592.190	-4.288	99,3%
1.8.1	Nhóm 1	147.164	151.216	4.052	102,8%
a	Khấu hao TSCĐ	74.215	72.129	-2.086	97,2%
b	Bảo hiểm YT+ BHXH...	30.779	33.694	2.915	109,5%
c	Chi trả sử dụng đất	25.889	24.000	-1.889	92,7%
d	Trợ cấp thôi việc	3.220	3.788	567	117,6%
e	Sửa chữa lớn TSCĐ (không lương)	13.061	17.606	4.545	134,8%
	1/3 Chi phí SCL năm 2023		10.128	10.128	
	1/3 Chi phí SCL năm 2022	5.674	5.674	0	100,0%
	1/3 Chi phí SCL năm 2021	1.804	1.804	0	100,0%
	1/3 Chi phí SCL năm 2020	5.584		-5.584	0,0%
1.8.2	Nhóm 2	449.314	440.974	-8.340	98,1%
a	Tiền lương	185.535	204.000	18.465	110,0%
b	Các yếu tố còn lại (VL,NL,DVMN,Chi #)	249.332	231.975	-17.358	93,0%
c	Trích dự phòng nợ khó đòi	14.447	5.000	-9.447	34,6%
1.9	Chi phí dịch vụ hỗ trợ vận tải	96.098	95.000	-1.098	98,9%
II	Chi phí tài chính (trả lãi vay)	42.272	50.000	7.728	118,3%
III	Chi phí khác	5.606	1.300	-4.306	23,2%
1	Vận tải	396	400	4	101,1%
2	Hỗ trợ vận tải	938	900	-38	96,0%
3	Chi phí khác (tiền phạt chậm nộp thuế đất)	4.273	0	-4.273	0,0%
C	Lợi nhuận trước thuế	424	600	175	141,3%

* Ghi chú:

- Chi phí điều hành GTVT 2023: Tạm tính = 54% DT vận tải (Quý 4/2022 tính theo QĐ 662 = 53,6 % Doanh thu vận tải)

- Chi phí nhiên liệu chạy MFĐ theo kế hoạch chạy tàu 2023 và giá NL tạm tính BQ 2023 là 22.000 đ/lít

PHỤ LỤC 03A- TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHẤU HAO TSCĐ & VỐN VAY NĂM 2023
THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG TY VTSG NĂM 2023

Số TT	Hạng mục đầu tư	Vốn khấu hao TSCĐ năm 2023	Vốn vay cho các dự án đầu tư	Tổng Cộng
1	2	3	4	5 = 3+4
1	Nguồn sử dụng năm 2023: sum(1.1:1.4)	73.534,85	0,00	73.534,85
1.1	Kế hoạch trích Khấu hao TSCĐ năm 2023 (Phụ lục 03)	73.674,80	0,00	73.674,80
1.2	Số chuyển tiếp còn lại của năm 2022 chuyển sang 2023 (286,48 triệu đồng)	286,48		286,48
1.3	Chênh lệch số trích khấu hao: Số thực tế 2022 giảm so với số KH 2022	-426,43		-426,43
1.4	Chênh lệch số trả nợ gốc các dự án toa xe thực hiện so với số KH 2022	0,00		0,00
2	Kế hoạch sử dụng năm 2023: Sum (2.1:2.4)	73.004,08	0,00	73.004,08
2.1	Trả nợ gốc các dự án vay vốn (Công ty VTSG vay): - Phụ lục 04	43.004,08	0,00	43.004,08
2.1.1	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách năm 2016	11.818,80		11.818,80
2.1.2	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách năm 2017	14.681,28		14.681,28
2.1.3	Dự án đầu tư mới 50 toa xe Mc năm 2018	3.004,00		3.004,00
2.1.4	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020	13.500,00		13.500,00
2.2	Bổ sung vốn còn thiếu cho các dự án đầu tư NCCT toa xe 2014-2017	25.000,00	0,00	25.000,00
2.3	Bổ sung vốn cho các dự án đầu tư mới năm 2022	0,00	0,00	0,00
2.4	Bố trí vốn cho các dự án đầu tư mới năm 2023 (Phụ lục 04)	5.000,00	0,00	5.000,00
a	(Đầu tư mới năm 2023 dự kiến 03 máy phát điện 420 KVA)	5.000,00		5.000,00
	Còn lại dự phòng (1) - (2)	530,77	0,00	530,77

* Ghi chú:

Chênh lệch số trích khấu hao: Số thực tế 2022 giảm so Kế hoạch 2022 là: 75.983.540.285 đồng - 75.557.108.468 đồng = 426.431.817 đồng

Phần vốn bổ sung cho các dự án NCCT toa xe từ 2014 đến 2017 đã quyết toán còn thiếu vốn thực hiện: 141.422.686.903 đồng - 25.000.000.000 đồng = 116.422.686.903 đồng (sẽ bố trí bổ sung tiếp từ năm 2024 và các năm tiếp theo)

A. SỐ LIỆU KHẤU HAO TSCĐ THỰC HIỆN NĂM 2022 & KẾ HOẠCH NĂM 2023

Đvt: đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2022	KH NĂM 2023
<i>I</i>	<i>Khấu hao hoạt động SXKD vận tải</i>	<i>74.214.828.047</i>	<i>72.128.574.324</i>
1	Cơ quan Cty VTSG	230.615.904	172.506.152
2	XN Toa xe Sài Gòn	71.184.550.082	69.324.663.083
3	XN Toa xe Đà Nẵng	1.701.495.006	1.607.806.397
4	CN vận tải ĐS Sài Gòn	42.760.680	42.760.680
5	CN vận tải ĐS Sóng Thần	0	0
6	CN vận tải ĐS Nha Trang	125.139.900	125.139.900
7	CN vận tải ĐS Đà Nẵng	65.509.632	65.509.632
8	CN vận tải ĐS Miền Bắc	74.568.363	0
9	Đoàn tiếp viên Phương Nam	790.188.480	790.188.480
<i>II</i>	<i>Khấu hao hoạt động SXKD dịch vụ HTVT</i>	<i>1.342.280.421</i>	<i>1.546.226.983</i>
1	Cơ quan Cty VTSG	1.047.263.184	1.219.769.336
2	XN Toa xe Sài Gòn	65.320.083	133.405.606
3	XN Toa xe Đà Nẵng	11.001.414	18.503.461
4	Các CN vận tải ĐS: S.Gòn, S.Thần, N.Trang	0	0
5	CN vận tải ĐS Đà Nẵng	131.596.164	131.596.164
6	CN vận tải ĐS Miền Bắc	44.147.160	0
7	Đoàn tiếp viên Phương Nam	42.952.416	42.952.416
	TỔNG CỘNG	75.557.108.468	73.674.801.307

B. SỐ TRẢ NỢ GỐC VAY CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2022 & DỰ KIẾN KH 2023:

Đvt: đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2022	DỰ KIẾN KH NĂM 2023
1	Dự án Đầu tư mới 30 toa xe khách 2016 (Quyết toán 297,059 tỷ đồng- vay 176 tỷ trong 15 năm		
	+ Trả nợ gốc	11.818.800.000	11.818.800.000
2	Dự án Đầu tư mới 30 toa xe khách 2017 (Q/toán 292,035 tỷ đồng - vay 219,580 tỷ trong 15 năm)		

	+ Trả nợ gốc	14.681.280.000	14.681.280.000
3	Dự án Đầu tư mới 50 toa xe hàng Mc năm 2018 (QT 54,052 tỷ - vay 43,5346 tỷ trong 15 năm)		
	+ Trả nợ gốc	5.257.000.000	3.004.000.000
4	Dự án Đầu tư mới 30 toa xe khách 2018-2020 (QT 282,348 tỷ - vay 195,444 tỷ trong 15 năm)		
	+ Trả nợ gốc: (bắt đầu từ Tháng 11/2019)	20.250.000.000	13.500.000.000
	TỔNG CỘNG: sum(1:4)	52.007.080.000	43.004.080.000

PHỤ LỤC 03C: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỚI NĂM 2023

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên hạng mục, công trình đầu tư	SL	ĐVT	Sự cần thiết phải đầu tư / Yêu cầu kỹ thuật	Địa điểm đầu tư/ mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (chưa VAT)	Bố trí vốn KH 2023		Ghi chú
							Vốn KH TSCĐ 2023	Vốn vay NHTM 2023	
A	MÁY MÓC, THIẾT BỊ PTVT					5.000,00	5.000,00	0,00	
I	XNTX Sài Gòn					5.000,00	5.000,00	0,00	
	(Đầu tư mới 03 máy phát điện 420 KVA)	3	máy	Mua mới 03 máy phát điện 420 KVA để bổ sung thay thế MFĐ cũ trên tàu bị hư hỏng nặng để phục vụ SXKD; đảm bảo đủ công suất đáp ứng nhu cầu sử dụng các trang thiết bị trên tàu và góp phần nâng cao chất lượng phục vụ HK trên tàu	XNTX Sài Gòn	5.000,00	5.000,00	0,00	
II	Xí nghiệp toa xe Đà Nẵng					0,00	0,00	0,00	
B	ĐẦU TƯ MỚI & NCCCT TOA XE					0,00	0,00	0,00	
1								0,00	
C	CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC					0,00	0,00	0,00	
								0,00	
	TỔNG CỘNG: A+B+C					5.000,00	5.000,00	0,00	

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

Số: 454 /TTTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v xin ý kiến biểu quyết
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021;
Căn cứ các tài liệu đã trình Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị đề xuất và đệ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022;
2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022;
3. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
4. Kế hoạch kinh doanh năm 2023;
5. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023;
6. Báo cáo v/v phân phối lợi nhuận, trích các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023;
7. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch năm 2023;
8. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;
9. Tiếp tục thực hiện chủ trương hợp nhất 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt: Hà Nội và Sài Gòn; tiếp tục rà soát mô hình tổ chức của Công ty, giảm đến mức thấp nhất lao động gián tiếp, hỗ trợ trong quá trình Đề án Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(Kèm theo các nội dung chi tiết)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết phê duyệt, thông qua các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động triển khai cụ thể các nội dung đã được thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Anh Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN BIỂU QUYẾT
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
(Kèm theo Tờ trình số 454/TTr-HĐQT ngày 20 tháng 4 năm 2023)

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022
(Báo cáo kèm theo)

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022
(Báo cáo kèm theo)

Nội dung 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán
(Báo cáo tài chính năm 2022 đã công bố trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội và website của Công ty)

Một số nội dung chính của Báo cáo tài chính năm 2022:

I	Tổng doanh thu	1.575.754.750.131
1	Doanh thu bán hàng hàng và cung cấp dịch vụ	1.553.942.851.354
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.188.386.619
3	Thu nhập khác	20.623.512.158
II	Tổng chi phí	1.575.330.348.046
1	Giá vốn	1.381.327.210.516
2	Chi phí bán hàng	82.754.933.391
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	63.369.712.958
4	Chi phí tài chính	42.272.200.837
5	Chi phí khác	5.606.290.344
III	Lợi nhuận trước thuế	424.402.085
IV	Lợi nhuận sau thuế	424.402.085
V	Tỷ suất LN/Vốn Điều lệ BQ	0,08%
VI	Tỷ suất LN/Vốn CSH BQ	0,38%
VII	Tỷ lệ trả cổ tức	
VIII	Tổng phát sinh phải nộp NS	79.316.594.829
IX	Tổng quỹ lương	213.323.179.491
X	Số lao động cuối kỳ	
XI	Thu nhập BQ	
XII	Vốn điều lệ	503.100.000.000

11/01/2023

Nội dung 4. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Căn cứ kết quả SXKD năm 2022, với thực lực hiện có và đánh giá các yếu tố thuận lợi, khó khăn trong năm 2023, Công ty VTSG xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2023 như sau:

- + Tổng doanh thu: 1.769,000 tỷ đồng (bằng 112,3% so với năm 2022).
- + Tổng chi phí: 1.768,400 tỷ đồng (bằng 112,3 % so với năm 2022).
- + Lợi nhuận trước thuế: 0,600 tỷ đồng (bằng 141,3% so với năm 2022).

(Kế hoạch SXKD năm 2022 chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo)

Nội dung 5. Thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022

Căn cứ Nguồn trích khấu hao TSCĐ dự kiến năm 2023 chủ yếu bố trí trả gốc vay các dự án và bố trí vốn còn thiếu vốn đối ứng của các dự án đã hoàn thành từ năm 2020 trở về trước nên không còn nhiều nguồn vốn để đầu tư mới năm 2023 (dự kiến năm 2023 chỉ đầu tư mới 03 máy phát điện 420 KVA lắp đặt trên tàu để thay thế máy phát điện cũ công suất thấp, thường xuyên hư hỏng nặng, nhằm đảm bảo đủ công suất đáp ứng nhu cầu sử dụng các trang thiết bị trên tàu và góp phần nâng cao chất lượng phục vụ HK trên tàu với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 5 tỷ đồng). Công ty VTSG xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 (Kế hoạch sử dụng nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2023), cụ thể như sau:

- + Nguồn vốn khấu hao TSCĐ sử dụng năm 2023 : 73.534,85 triệu đồng.
- + Kế hoạch sử dụng năm 2023 : 73.004,08 triệu đồng.
- + Còn lại dự phòng : 530,77 triệu đồng.

(Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 theo các Phụ lục số 01, 03 kèm theo)

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty giám sát chặt chẽ quá trình bố trí trả gốc vay cho các dự án đầu tư toa xe hoàn thành từ năm 2020 trở về trước và bổ sung vốn thực hiện còn thiếu cho các dự án NCCT toa xe từ năm 2014 đến 2017 tuân thủ trình tự, thủ tục các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo khả năng vay – trả, cân đối dòng tiền hợp lý, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại Công ty.

Nội dung 6. Thông qua Báo cáo v/v phân phối lợi nhuận, trích các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 Công ty đã có lợi nhuận là 424.402.085 đồng. Nhưng do ảnh hưởng của các năm bị đại dịch Covid-19, khoản lỗ của các năm trước chuyển sang 2022 là: 392.613.564.877 đồng. Do đó, đến cuối năm 2022 lỗ lũy kế của Công ty vẫn còn là 392.189.162.792 đồng (= 424.402.085 đồng + 392.613.564.877 đồng). Do đó, năm 2022 Công ty không có lợi nhuận để phân phối và chi trả cổ tức.

Căn cứ theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, lợi nhuận sản xuất kinh doanh là 600.000.000 đồng. Nhưng vì khoản lỗ lũy kế các năm trước chuyển qua là 392.189.162.792 đồng. Do đó, Công ty không có kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023.

Nội dung 7: Thông qua Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch năm 2023

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Công ty VTSG xác định tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 như sau:

a) Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương, thù lao thực hiện năm 2022	Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022
I	Hội đồng quản trị			1.003.200.000
	Thành viên (Đại diện phần vốn)	2	22.500.000	540.000.000
	Thành viên (không đại diện phần vốn)	2	19.300.000	463.200.000
II	Ban Kiểm soát			274.800.000
	Trưởng ban kiểm soát	1	19.300.000	231.600.000
	Kiểm soát viên (*)	2	1.800.000	43.200.000
	Tổng cộng (I+II)			1.278.000.000

b) Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2023	Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023
I	Hội đồng quản trị			1.024.800.000
	Thành viên (Đại diện phần vốn)	2	23.000.000	552.000.000
	Thành viên (không đại diện phần vốn)	2	19.700.000	472.800.000
II	Ban Kiểm soát			280.560.000
	Trưởng ban kiểm soát	1	19.700.000	236.400.000
	Kiểm soát viên (*)	2	1.840.000	44.160.000
	Tổng cộng (I+II)			1.305.360.000

(*): Kiểm soát viên không chuyên trách

Nội dung 8. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023

Công ty VTSG đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách tổ chức kiểm toán độc lập sau đây và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách này để thực hiện soát xét, kiểm toán các BCTC năm 2023:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Chọn một đơn vị kiểm toán được phép hoạt động tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức

niêm yết. Được Bộ Tài chính chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán năm 2023 của Bộ Tài Chính.

- Là một trong những công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán; có nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC trong lĩnh vực vận tải theo các quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) nói chung và đối với Ngành Đường sắt nói riêng.

- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của Công ty VTSG về phạm vi và tiến độ kiểm toán và có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách công ty kiểm toán:

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát xin đề xuất danh sách các đơn vị kiểm toán sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 như sau:

1) Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)

Địa chỉ: 33 Phan Văn Khoẻ, phường 13, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2) Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 2 Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3) Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán & Kiểm toán Phía Nam.

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tờ trình của Ban kiểm soát kèm theo Tài liệu Đại hội)

Nội dung 9. Thông qua việc tiếp tục thực hiện chủ trương hợp nhất 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt: Hà Nội và Sài Gòn; tiếp tục rà soát mô hình tổ chức của Công ty, giảm đến mức thấp nhất lao động gián tiếp, hỗ trợ trong quá trình Đề án Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết phê duyệt, thông qua các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động triển khai cụ thể các nội dung đã được thông qua./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 455 /BC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn, tôi xin báo cáo Quý cổ đông kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2023 như sau:

**Phần thứ nhất
Kết quả hoạt động và công tác quản trị năm 2022**

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022:

1. Về hoạt động kinh doanh

Năm 2022, tình hình SXKD có nhiều chuyển biến tích cực, nhu cầu đi lại của người dân tăng cao sau khi dịch bệnh Covid – 19 được kiểm soát, đặc biệt vào các dịp nghỉ lễ 30/4, 01/5 và dịp hè 2022. Vì vậy, sản lượng và doanh thu của Công ty đạt được những kết quả khả quan, công tác vận tải hành khách dần được phục hồi, công tác vận tải hàng hóa giữ được mức tăng trưởng tương đối tốt. Tuy nhiên, công tác tổ chức vận tải hành khách, hàng hoá tiếp tục gặp nhiều khó khăn, do hạn chế năng lực thông qua; thiếu máy cục bộ, hỏng máy nhiều; hành trình các đoàn tàu khách, hàng đều bị chậm giờ, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ khách hàng. Cân đối thu chi cũng gặp nhiều khó khăn do giá vật tư, giá nhiên liệu tăng cao, không ổn định, phương tiện, máy móc, trang thiết bị sau 1 thời gian dài không sử dụng do ảnh hưởng Covid – 19 bị hư hỏng nhiều phải sửa chữa làm tăng chi phí, các khoản chi chế độ cho người lao động, các khoản nợ đến hạn phải thanh toán: như trả nợ Tổng Công ty, trả nợ vay ngân hàng trả lương cho người lao động năm 2021, trả lãi vay,...

Với rất nhiều khó khăn, trong khi các yếu tố thuận lợi không có nhiều, cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, HĐQT, Ban điều hành Công ty đã có những chủ trương, định hướng ứng phó kịp thời và chỉ đạo thực hiện một loạt các giải pháp tăng sản lượng, doanh thu, đặc biệt giải pháp tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả SXKD trong công tác chạy tàu, thể hiện qua kết quả sau đây:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 24/6/2022, tổng doanh thu năm 2022

đạt 1.575.754 triệu đồng, bằng 120,62% so kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế 424 triệu đồng, tăng 77.424 triệu đồng so với kế hoạch (KH được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua lỗ 77 tỷ đồng).

2. Về đầu tư phát triển:

a) Công tác kế hoạch:

Công ty triển khai kế hoạch SXKD, giao các đơn vị sau khi thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và HĐQT Công ty duyệt kế hoạch chi tiết; thẩm định, phê duyệt đơn hàng mua sắm vật tư năm 2022, giao cho các Chi nhánh tự tiến hành mua sắm từng đợt, bám sát nhu cầu sử dụng và giảm áp lực tài chính. Duyệt thanh toán SCL toa xe và ngoài đơn giá SCN toa xe, thực hiện kiểm soát chi phí SXKD và duyệt quyền được chi cho các đơn vị được thực hiện chặt chẽ và đúng tiến độ.

Kiến nghị, thương thảo để đảm bảo quyền và lợi ích cao nhất trong các hợp đồng thuê và cho thuê toa xe liên vận quốc tế; hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ ĐHGTTĐS và các dịch vụ hỗ trợ liên quan với TCT ĐSVN; hợp đồng cung cấp dịch vụ ĐHGTTĐS đường nhánh Đà Lạt-Trại Mát; tiếp tục gia hạn hợp đồng cho thuê 20 toa xe Hb; các hợp đồng liên quan đến vận chuyển tổ chức thi công hầm Baboneau và 04 hầm khác thuộc dự án 7.000 tỷ đồng. Ký phụ lục hợp đồng với TCT ĐSVN gia hạn thêm thời gian thực hiện hợp đồng 12 tháng cho hợp đồng sử dụng dịch vụ gửi tin nhắn SMS chăm sóc khách hàng trên hệ thống bán vé điện tử. Hoàn thiện các hợp đồng thanh toán SPTN làm hộ 2022 (trong đó thay đổi đơn giá về tác nghiệp khám chữa và bảo dưỡng toa xe hàng giữa các Công ty vận tải).

b) Công tác đầu tư:

Trong năm 2022, Công ty tập trung toàn bộ nguồn KHTSCĐ để trả nợ gốc và bố trí vốn còn thiếu cho các dự án của những năm trước nên không tiến hành đầu tư mới.

II. Hoạt động của HĐQT năm 2022

Hội đồng quản trị hiện nay gồm 04 thành viên sau:

- Ông **Đào Anh Tuấn** - Chủ tịch HĐQT
- Ông **Thái Văn Truyền** - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông **Đỗ Đình Dược** - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông **Nguyễn Văn Khiên** - Thành viên HĐQT

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn, trách nhiệm quy định tại Điều lệ Công ty. HĐQT luôn bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tình hình thực tế để xác định hướng đi, đề ra những chủ trương thực hiện trong các tháng/quý của năm, tăng

cường công tác quản lý và giám sát hoạt động để thúc đẩy kinh doanh, sắp xếp bộ máy tổ chức và chăm lo đời sống người lao động.

Hội đồng quản trị đã chuẩn bị và triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp nhằm chỉ đạo Ban điều hành có những điều chỉnh hợp lý kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với biến động của thị trường và giá cả vật tư, dịch vụ. Trong năm 2022, HĐQT tổ chức 15 buổi họp.

Ngoài các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD và quản lý, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản. Các hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2022 là: 29 hồ sơ.

Việc công bố thông tin được Chủ tịch HĐQT đôn đốc, nhắc nhở thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ.

Hội đồng quản trị tuân thủ và phối hợp tốt với Ban kiểm soát thực hiện quản quản lý Công ty đúng quyền hạn, nhiệm vụ, đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động của Công ty cho Ban kiểm soát; đồng thời, xem xét để giải quyết, xử lý kịp thời đối với các kiến nghị và đề xuất của Ban kiểm soát.

HĐQT thực hiện công tác nhân sự của Công ty và các chi nhánh theo phân cấp quản lý; chỉ đạo xây dựng, sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức công ty cổ phần và quy định của pháp luật; ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT dựa trên sự nhất trí, thống nhất và đồng lòng của các thành viên HĐQT, trên cơ sở lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và của HĐQT.

2. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Đến thời điểm báo cáo, HĐQT không có các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 489/QĐ-HĐQT ngày 21/6/2019.

III. Các cuộc họp của HĐQT và các quyết định, nghị quyết của HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 15 Nghị quyết và 23 Quyết định. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Các Nghị quyết của HĐQT được đăng tải trên website của Công ty và trong các Báo cáo quản trị 6 tháng và cả năm 2022 mà Công ty đã công bố thông tin.

(Bảng thống kê chi tiết kèm theo)

IV. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, theo dõi công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý; kịp thời điều chỉnh để đảm bảo cho các hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đúng chủ trương, định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong năm 2022, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban điều hành các lĩnh vực, công tác sau:

- Việc chấp hành và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy phạm nội bộ của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Thường xuyên giám sát các chi phí sản xuất, giá vé, giá cước của Ban điều hành cũng như nắm bắt kịp thời các diễn biến trong SXKD để kịp thời có các quyết định điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn trong sản xuất và kinh doanh để đảm bảo theo mục tiêu kế hoạch đã xây dựng;
- Thực hiện cơ chế phân cấp, giám sát đầu tư theo Quy chế quản lý kế hoạch và đầu tư của Công ty, HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty chỉ thực hiện đầu tư các dự án, công trình theo kế hoạch và thẩm quyền của HĐQT đã phê duyệt, thông qua.
- Thực hiện công bố thông tin theo quy định;
- Các thành viên HĐQT tham dự họp giao ban hàng tháng, giữa tháng cùng Ban điều hành để giám sát, đồng thời tham gia chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

Nhìn chung, trong năm 2022, Tổng Giám đốc đã thực hiện trách nhiệm báo cáo, giải trình và công bố thông tin về tình hình hoạt động SXKD đầy đủ, minh bạch, đúng quy định; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong điều hành SXKD. Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc điều hành hoạt động kinh doanh, ứng phó với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành đường sắt.

Ban điều hành, các cán bộ quản lý đã chủ động, kịp thời có những chính sách, giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ; làm tốt công tác an toàn chạy tàu, giảm số vụ tai nạn, số vụ sự cố; có các giải pháp kiểm soát, tiết giảm chi phí và tham mưu cho Tổng Giám đốc kịp thời, hiệu quả.

Phần thứ hai **Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2023**

I. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục đổi mới, xây dựng và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng, nhằm

tăng sản lượng và doanh thu vận tải; kiểm soát chặt chẽ chi phí, bảo toàn và phát triển vốn, phân đầu kinh doanh có lãi; Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, bữa ăn trên tàu, trang thiết bị phục vụ hành khách, vệ sinh toa xe, lấy chất lượng phục vụ làm trọng tâm để phát triển sản xuất kinh doanh. Có giải pháp quyết liệt chống tiêu cực trong vận tải;

2. Tập trung thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết chuyên đề về: lãnh đạo công tác đảm bảo ATGTĐS, khoa học công nghệ; nâng cao năng lực vận tải đường sắt; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

3. Tăng cường đẩy mạnh truyền thông, tiếp thị; ứng dụng khoa học công nghệ, mạng xã hội vào công tác bán hàng để khách hàng dễ dàng tiếp cận thông tin các sản phẩm, dịch vụ vận tải của đường sắt.

4. Kiểm soát chặt chẽ, tăng cường các giải pháp về đảm bảo an toàn chạy tàu, không để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, giảm ít nhất 5% tai nạn chạy tàu nghiêm trọng, ít nghiêm trọng và sự cố chạy tàu có tính chất nghiêm trọng; kiểm chế và giảm thiểu sự cố, tai nạn do khách quan; phân đầu giảm ít nhất 5% ở cả ba tiêu chí: số vụ việc, số người chết và số người bị thương;

5. Khai thác hiệu quả nguồn lực về đất đai của Công ty, lựa chọn đối tác để hợp tác kinh doanh có hiệu quả, giải quyết các tồn đọng; bám sát các thủ tục giải quyết về đất đai, điều chỉnh mục đích sử dụng đất và đơn giá thuê đất tại khu đất Công ty được giao quản lý;

7. Rà soát, sắp xếp, tổ chức tinh gọn, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực để nâng cao năng suất lao động;

8. Tiếp tục thực hiện các nội dung công việc, thủ tục hợp nhất 02 Công ty VTSG và VTHN theo đề án tái cơ cấu của Tổng công ty ĐSVN.

II. Kế hoạch và các giải pháp cụ thể

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng doanh thu: 1.769.000 triệu đồng;
- Tổng chi phí: 1.768.400 triệu đồng;
- Lợi nhuận: 600 triệu đồng.

2. Các giải pháp cụ thể:

2.1. Về công tác SXKD:

- Chủ động, linh hoạt, đề ra nhiều giải pháp mới trong công tác SXKD; xây dựng kế hoạch chạy tàu linh hoạt phù hợp với thị trường và điều kiện SXKD của Công ty. Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh; liên doanh, liên kết để phát triển logistic vận chuyển hàng hoá từ kho đến kho.

- Có chính sách giá vé, giá cước theo sát thị trường để điều chỉnh phù hợp với luồng khách, luồng hàng phù hợp thị trường, xây dựng chính sách khuyến mại đối với khách hàng tiềm năng, khách hàng thân thiết gắn bó với đường sắt, hỗ trợ chính sách sử dụng các toa xe hàng khác chủng loại do thiếu xe. Tăng cường hợp

tác với các Công ty vận tải để khai thác các đôi tàu hiện có và các đôi tàu chuyên tuyến khác.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông đi vào chiều sâu và chiều rộng, thông tin kịp thời đến khách hàng những tiện ích, chính sách, hình ảnh đoàn tàu, gương người tốt việc tốt; nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng, lấy chất lượng làm yếu tố cơ bản để cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác; ưu tiên và có chế độ riêng cho khách hàng truyền thống và các tập thể lớn.

2.2. Về công tác an toàn chạy tàu:

- Tiếp tục giữ vững ATCT, không để xảy ra tai nạn đối với hành khách đi tàu, tai nạn chạy tàu đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng do chủ quan; giảm đến mức tối đa tai nạn chạy tàu nghiêm trọng, ít nghiêm trọng và sự cố chạy tàu do chủ quan.

- Nâng cao trách nhiệm đối với Người đứng đầu trong công tác bảo đảm ATGTĐS tại các đơn vị; chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt các biện pháp bảo đảm ATGTĐS, PCCN, PCLB-UPSCTT & CN đã xây dựng, phù hợp tình hình thực tế từng thời điểm và theo nhiệm vụ SXKD.

- Giám sát, kiểm tra chất lượng sửa chữa, khám xét, chỉnh bị phương tiện. Tổ chức phân tích kịp thời các vụ sự cố, tai nạn, tìm đúng nguyên nhân để có biện pháp khắc phục tránh lặp lại và xử lý trách nhiệm từ cá nhân đến người đứng đầu bộ phận, đơn vị đảm bảo tính răn đe.

- Chủ động phối hợp các đơn vị trong và ngoài ngành, chính quyền địa phương giữ vững ATGTĐS ANTT, PCCN; chống khủng bố, buôn lậu, vận chuyển hàng cấm, gian lận thương mại; kiểm tra, kiểm soát duy trì đảm bảo an toàn các mặt; chống mất cắp hàng hóa, trang thiết bị toa xe, tiêu cực bao khách, bao hàng.

2.3. Về công tác kiểm tra:

- Cùng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra; chú trọng đi sâu phân tích để phát hiện, ngăn ngừa vi phạm và chấn chỉnh kịp thời; nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ làm công tác kiểm tra đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác kiểm tra vận tải. Cùng cố, tăng cường chất lượng đội ngũ làm công tác kiểm tra, giám sát tại cơ sở; chú trọng khâu kiểm tra hậu kiểm.

2.4. Về công tác kiểm soát chi phí, giá thành:

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí để duy trì dòng tiền phục vụ SXKD. Tiếp tục rà soát các hoạt động để khai thác tối đa các nguồn lực hiện có một cách hiệu quả nhất nhằm tiết giảm chi phí, hạn chế lỗ.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc quản lý chi phí, tiết kiệm, chống lãng phí trên mọi lĩnh vực, đặc biệt tiết kiệm chi phí thường xuyên; đấu tranh chống mọi biểu hiện gây lãng phí, thất thoát vật tư, vật liệu, nhiên liệu, tiền vốn và các nguồn lực của Công ty. Quản lý chặt chẽ chi phí theo từng khoản mục chi, tăng cường

quản lý giá vật tư, giảm vật tư tồn kho, làm tốt việc quản lý tài chính để giảm các khoản chi phí, thực hiện tốt từng khâu trong SXKD.

2.5. Về công tác kế hoạch, đầu tư phát triển:

- Triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch SXKD và kế hoạch sử dụng vốn khấu hao TSCĐ năm 2023. Phối hợp các Công ty vận tải thống nhất ký hợp đồng thanh toán SPTN làm hộ.

- Phối hợp các đơn vị, đối tác và Tổng công ty ĐSVN hoàn thiện các thủ tục đất đai với địa phương đối với các cơ sở nhà đất của Công ty quản lý.

2.6. Về công tác Đầu máy – Toa xe:

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng sửa chữa, chỉnh bị toa xe; khám chữa toa xe; xử lý giải quyết kịp thời sự cố kỹ thuật toa xe trong vận dụng. Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sửa chữa, chỉnh bị, khám chữa toa xe. Hoàn thành thủ tục thanh lý toa xe năm 2022.

2.7. Về công tác công nghệ thông tin – Thống kê:

Nghiên cứu, mở rộng hợp tác với đối tác thứ ba trong việc phân phối sản phẩm vé tàu đến hành khách. Làm việc với các nhà thầu, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin hướng đến phát huy tối đa các tính năng phục vụ nhiệm vụ SXKD. Phối hợp với các Công ty vận tải thống kê, kiểm đếm các sản phẩm làm hộ, kịp thời phát hiện và xử lý các sai lệch (nếu có).

2.8. Về công tác tài chính:

Thương thảo hợp đồng với các ngân hàng để vay vốn phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh. Thực hiện các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý tài chính; quy định, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng chế độ quy định. Kiểm soát chi phí hoạt động các đơn vị không vượt quyền được chi.

2.9. Về công tác quản trị doanh nghiệp:

Rà soát lại mô hình tổ chức của các đơn vị, bộ phận để tinh gọn bộ máy phù hợp với thực tế và nhu cầu sản xuất. Chỉ đạo các đơn vị trong việc bố trí, sử dụng lao động và quản lý tiền lương hiệu quả, bám sát kế hoạch SXKD của Công ty. Thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện đa dạng các hình thức đào tạo để nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, lao động kỹ thuật, kinh doanh; chú trọng công tác đào tạo lại, đào tạo chuyển đổi nghề cho NLĐ gắn với thực tế yêu cầu SXKD.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến xây dựng.

Thay mặt HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn các quý vị cổ đông đã tin tưởng và gắn bó cùng Công ty trong năm qua. Chúng tôi mong muốn trong thời

gian tới sẽ tiếp tục nhận được sự đồng lòng, ủng hộ, sự chung tay góp sức của Quý vị để cùng nhau đưa Công ty ngày càng phát triển hơn nữa để đem lại lợi ích cho cổ đông, nâng cao đời sống người lao động và ngày càng có nhiều đóng góp cho cộng đồng xã hội.

Xin chúc Quý vị cổ đông, quý vị đại biểu mạnh khỏe hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Anh Tuấn

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

(Kèm theo Báo cáo hoạt động của HĐQT)

❖ Các Nghị quyết của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01-22/NQ-HĐQT	11/01/2022	Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022; Công tác nhân sự tại Xi nghiệp Toa xe Đà Nẵng.
2	02-22/NQ-HĐQT	11/02/2022	Miễn nhiệm, bầu chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.
3	03-22/NQ-HĐQT	08/03/2022	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch nhân sự lãnh đạo quản lý giai đoạn 2021 – 2026 của các đơn vị; Giới thiệu bổ sung quy hoạch người quản lý Công ty giai đoạn 2021 – 2026.
4	04-22/NQ-HĐQT	31/03/2022	Kết quả thực hiện công tác SXKD Quý 1/2022; Nhiệm vụ và giải pháp Quý 2/2022; Công tác cán bộ.
5	05-22/NQ-HĐQT	07/04/2022	Giã hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
6	06-22/NQ-HĐQT	29/04/2022	Kế hoạch SXKD tháng 05/2022; Công tác cán bộ.
7	07-22/NQ-HĐQT	23/05/2022	Xây dựng mới quy hoạch Người đại diện phần vốn, Người quản lý Công ty giai đoạn 2026 – 2031.
8	08-22/NQ-HĐQT	22/06/2022	Thông qua các chỉ tiêu biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; Dự thảo về mối quan hệ công tác giữa BTV-HĐQT-TGD Công ty; Phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý đơn vị giai đoạn 2026-2031; Công tác nhân sự tại Chi nhánh VTĐS Sài Gòn.
9	09-22/NQ-HĐQT	08/07/2022	Kết quả thực hiện công tác SXKD 06 tháng đầu năm 2022; Nhiệm vụ và giải pháp 06 tháng cuối năm 2022; Góp ý Dự thảo bổ sung, điều chỉnh phân công nhiệm vụ trong HĐQT Công ty; Công tác cán bộ.
10	10-22/NQ-HĐQT	27/07/2022	Xem xét thông qua Phương án sắp xếp, tổ chức lại các chi nhánh trực thuộc Công ty; Công tác cán bộ.
11	11-22/NQ-HĐQT	24/08/2022	Công tác tổ chức, cán bộ.
12	12-22/NQ-HĐQT	09/09/2022	Công tác cán bộ.
13	13-22/NQ-HĐQT	21/09/2022	Công tác cán bộ.
14	14-22/NQ-HĐQT	07/10/2022	Kết quả thực hiện công tác SXKD 09 tháng đầu năm 2022; Nhiệm vụ và giải pháp 03 tháng cuối năm 2022; Công tác cán bộ.



TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
15	15-22/NQ-HĐQT	09/12/2022	Kiểm điểm, đánh giá tập thể, cá nhân HĐQT, BDH Công ty năm 2022; Công tác cán bộ.

❖ **Các Quyết định của HĐQT:**

TT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	88/QĐ-HĐQT	11/02/2022	V/v bổ nhiệm ông Thái Văn Truyền giữ chức Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn
2	89/QĐ-HĐQT	14/02/2022	Ban hành Quy định công tác khen thưởng đảm bảo an toàn giao thông đường sắt
3	90/QĐ-HĐQT	14/02/2022	Ban hành Quy định xử lý trách nhiệm Người quản lý Công ty, Người đứng đầu đơn vị trực thuộc
4	91/QĐ-HĐQT	16/02/2022	V/v chuyển xếp lương Người quản lý Công ty
5	93/QĐ-HĐQT	22/02/2022	Phê duyệt Quỹ tiền lương năm 2021 của Người quản lý Công ty
6	98/QĐ-HĐQT	02/03/2022	Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2021
7	99/QĐ-HĐQT	04/03/2022	V/v bổ sung, điều chỉnh phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị Công ty
8	154/QĐ-HĐQT	15/04/2022	Tạm giao Quỹ tiền lương Quý 1/2022 của Người quản lý Công ty
9	159/QĐ-HĐQT	20/04/2022	V/v nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí
10	160/QĐ-HĐQT	20/04/2022	V/v nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí
11	172/QĐ-HĐQT	28/04/2022	Thành lập Ban tổ chức và các Tiểu ban giúp việc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
12	194/QĐ-HĐQT	24/05/2022	V/v cán bộ nghỉ phép đi nước ngoài
13	232/QĐ-HĐQT	30/06/2022	Thành lập Tổ chỉ đạo thực hiện phương án tái cơ cấu doanh nghiệp theo Quyết định số 446/QĐ-ĐS của Tổng công ty ĐSVN
14	233/QĐ-HĐQT	30/06/2022	V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.
15	234/QĐ-HĐQT	30/06/2022	Phê duyệt quy hoạch chức danh Người quản lý Công ty
16	348/QĐ-HĐQT	08/07/2022	Bổ sung, điều chỉnh phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị
17	372/QĐ-HĐQT	15/07/2022	Thay đổi thành viên Hội đồng Khoa học công nghệ Công ty
18	461/QĐ-HĐQT	07/09/2022	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Vận tải đường sắt Bình Thuận

TT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
19	467/QĐ-HĐQT	12/09/2022	Ban hành Quy chế Đại lý bán vé tàu hỏa
20	468/QĐ-HĐQT	15/09/2022	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty
21	580/QĐ-HĐQT	29/11/2022	Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2022
22	581/QĐ-HĐQT	29/11/2022	Kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty
23	625/QĐ-HĐQT	14/12/2022	Quy định giá cước vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt

11/08/2023

Số: 03/BC-VTSG-BKS
V/v báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ 2023

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2023
Công ty Cổ phần Vận Tải Đường Sắt Sài Gòn

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

1. Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát (BKS) gồm:

- Ông Vũ Đình Điệp – Trưởng ban (Chuyên trách);
- Ông Trần Bắc Hà – Phó phòng AT-BVANQP (kiêm nhiệm);
- Bà Bùi Thị Hải Yến – Kế toán Đoàn tiếp viên ĐS Phương Nam (kiêm nhiệm).

2. Kết quả hoạt động và giám sát của BKS.

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông BKS không nhận được thông tin khiếu nại nào từ cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 4 cuộc họp của BKS để triển khai các văn bản liên quan và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính kế toán, quản trị và điều hành Công ty.

BKS đã phối hợp cùng Tổ kiểm soát giá thành Công ty VTSG, tiến hành kiểm tra công tác tài chính kế toán tại các Chi nhánh nhằm xem xét, đánh giá, góp ý và trao đổi trực tiếp với các phòng chức năng tại các đơn vị; phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại trong việc quản lý tài chính, vật tư, hạch toán kế toán và các tài liệu khác.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về thẩm quyền của BKS.

3. Đánh giá của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông:

Báo cáo hoạt động của HĐQT, TGD đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại trong năm 2022 và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2023. BKS thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, TGD trong năm 2022 về các mặt của Công ty.

HĐQT và Ban TGD đã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022, thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty; chỉ đạo tốt công tác ứng phó bão lũ và sự cố tai nạn đường sắt; quyết liệt thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19 và tổ chức vận chuyển hành khách, hàng hóa hợp lý và hiệu quả đồng thời với việc thi công gói 7.000 tỷ của hạ tầng đường sắt; tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để quyết định kế hoạch đầu tư năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty; chỉ đạo hoàn thành xây dựng, sửa đổi các quy định, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức công ty cổ phần và quy định của pháp luật. HĐQT đã chỉ đạo, triển khai chiến lược phát triển có tính hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ cuộc họp định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất, tích cực chỉ đạo Ban TGD điều hành triển khai các giải pháp lớn của Công ty.

Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

HĐQT và Ban TGD đã chủ động, tích cực triển khai quyết liệt các giải pháp trong điều kiện khó khăn của hoạt động SXKD; quyết liệt chỉ đạo tiết giảm chi phí sản xuất để cân đối thu-chi trong hoạt động SXKD.

HĐQT và Ban TGD đã thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD điều hành và các cổ đông khác:

- Quan hệ với HĐQT và Ban TGD: HĐQT và Ban TGD cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- BKS kiến nghị và đề xuất với HĐQT và Ban TGD để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động SXKD.

- Quan hệ với các Chi nhánh, Phòng nghiệp vụ:

Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của BKS, đoàn kiểm tra và ý kiến của Ban TGD.

Chịu trách nhiệm khắc phục các kiến nghị của BKS theo chỉ đạo của Ban TGD.

5. Về kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và tài chính của Công ty:

BKS thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2022 của HĐQT và Ban TGD về các mặt: kinh doanh, công tác đầu tư phát triển, công tác quản lý công nợ và các mặt công tác khác của Công ty, những vấn đề còn tồn tại và cần quan tâm chỉ đạo thực hiện trong năm 2023.

Năm 2022 Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong SXKD sau đại dịch Covid-19, thiên tai bão lũ, giá cả nhiên liệu và vật tư tăng và cùng với áp lực triển khai thi công dự án nâng cấp hạ tầng đường sắt gói 7.000 tỷ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tập thể Ban lãnh đạo và người lao động Công ty đã có nhiều cố gắng thực hiện các giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đưa ra các hình thức kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ; Tuy nhiên do sự phục hồi trở lại của vận tải hành khách và sự tăng trưởng của vận tải hàng hóa nên sản lượng và doanh thu vận tải tăng so cùng kỳ (doanh thu cung cấp dịch vụ đạt 1.553,98 tỷ đồng bằng 173,88% so với cùng kỳ) đã bù đắp được chi phí sản xuất trong năm, cùng với sự chỉ đạo của HĐQT, ban điều hành ngay từ đầu năm đã kiểm soát, tiết giảm chi phí sản xuất, nhất là trong việc mua sắm vật tư, thiết bị, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tự chế tạo một số sản phẩm ... triệt để tiết kiệm chi phí nên đã cân đối được thu - chi sản xuất, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2022: 424,4 triệu đồng (Theo NQ của ĐHĐCĐ năm 2022 là -77 tỷ đồng).

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty đã được phản ánh đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo tài chính năm 2022 được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán. (Chi tiết tại Phụ lục số 1).

Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022: (Chi tiết tại PL số 3).

Một số chỉ tiêu phân tích tài chính: (Chi tiết tại Phụ lục số 2).

Nhận xét đánh giá các chỉ tiêu tại ngày 31/12/2022:

Tỷ lệ Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn là 0,39: Nợ ngắn hạn của Công ty chủ yếu là nợ phí ĐHGTVT của Công ty mẹ là Tổng công ty ĐSVN và các khoản nợ phải trả đáo hạn nên làm lượng luân chuyển tiền tệ bị thiếu, hụt.

Tỷ lệ Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu 9,98 lần; Tỷ lệ này >1: Do các năm 2015-2019 Công ty thực hiện đầu tư mua mới 90 toa xe khách và 50 toa xe MC để đổi mới trang thiết bị vận tải, tăng tiện ích phục vụ khách hàng, đáp ứng nhu cầu vận chuyển của xã hội.

Ngoài ra hàng tồn kho là vật tư chủ yếu dùng cho sửa chữa toa xe > 80 tỷ đồng, chiếm dụng vốn kinh doanh rất lớn.

6. Công tác đầu tư phát triển: Năm 2022 không thực hiện đầu tư phát triển.

7. Thẩm định báo cáo tài chính:

Trên cơ sở các báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Chuẩn Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết. BKS đã thẩm định và nhất trí báo cáo ĐHĐCĐ như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2022 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành;
- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép, lưu trữ và phân loại các nội dung kinh tế theo đúng các quy định kế toán do Bộ Tài chính và pháp luật quy định;
- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp;
- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

8. Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022:

Năm 2022 ngành Giao thông vận tải nói chung và Công ty Cổ phần Vận tải Sài Gòn nói riêng chịu ảnh hưởng lớn từ giá cả nhiên nguyên vật liệu tăng do chiến tranh ở Đông Âu. Việc này tác động rất lớn đến giá vé và giá cước làm ảnh hưởng đến công tác vận tải hành khách, hàng hóa của Công ty. Tuy nhiên do sự phục hồi sau đại dịch đã gia tăng nhu cầu vận chuyển Hành khách và Hàng hóa ở 6 tháng cuối năm 2022 nên các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu hành khách, đạt và vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra (tăng 18,96% so với NQ). Đồng thời Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ lãnh đạo đã điều hành quản lý chi phí sản xuất hợp lý nên đã cân đối được thu – chi sản xuất năm 2022 trong bối cảnh thị trường biến động phức tạp về nhiên liệu và lạm phát...

Kết quả lợi nhuận trước thuế năm 2022 sau kiểm toán là: 424,4 triệu đồng; Chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022 đề ra là: -77 tỷ đồng.

Lựa chọn kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022. Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán Chuẩn Việt theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, Công ty đã thực hiện nộp ngân sách đầy đủ, kịp thời và đã chi trả thù lao năm 2022 cho các thành viên HĐQT và BKS theo quy định cũng như định mức đã được ĐHĐCĐ thông qua.

9. Các hoạt động công tác khác:

Các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật; các chế độ, quyền lợi của CBCNV được thực hiện theo đúng Bộ Luật Lao động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cụ thể:

- Thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo đúng quy định của Bộ Luật Lao động.
- Thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định cho người lao động như đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương hàng tháng được kịp thời đúng quy

định, ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong Công ty.

- Các tổ chức chính trị xã hội: công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã được Công ty quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp.

10. Kế hoạch công tác năm 2023 của BKS:

Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty tại Cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc. Giám sát HĐQT, Ban TGD Công ty thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế, hoạt động kinh doanh của Công ty và giám sát việc tuân thủ thực hiện. Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ trong việc kiểm tra báo cáo tài chính. Giám sát việc thực hiện những nội dung đề nghị, góp ý của đơn vị kiểm toán độc lập.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

11. Nhận xét, kiến nghị:

Trong năm 2022, mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong SXKD song nhờ định hướng đúng đắn, quyết liệt trong công tác quản lý, điều hành, cùng với sự nỗ lực của tập thể người lao động Công ty đã khắc phục khó khăn vượt qua mọi trở ngại hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua về doanh thu, lợi nhuận, nộp nghĩa vụ ngân sách Nhà nước, ổn định và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, giữ vững sự ổn định trong mọi mặt hoạt động. Đến nay, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban TGD, BKS, các Chi nhánh và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

Kiến nghị:

Để giữ vững ổn định hoạt động SXKD, hoàn thành các chỉ tiêu năm 2023 được ĐHĐCĐ thường niên 2023 biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty, BKS đưa ra một số kiến nghị như sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính ĐHĐCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

- HĐQT chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

- Tập trung xây dựng bộ máy điều hành SXKD tinh gọn hiệu quả đáp ứng tốt công việc quản lý và điều hành sản xuất. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị và điều hành SXKD vận tải. Chú trọng công tác truyền thông, thông tin cần thiết đối với khách hàng.

- Tăng vốn điều lệ tại thời điểm phù hợp đảm bảo đủ nguồn vốn đối ứng dự án và kế hoạch SXKD.

- Đề nghị HĐQT tiếp tục xây dựng kế hoạch trung dài hạn định hướng phát triển và cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động SXKD của Công ty.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của BKS theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

- Thường xuyên phối hợp giữa chuyên môn và các tổ chức đoàn thể; duy trì sự đồng thuận cao thông qua việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của BKS năm 2022. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, BKS trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị ĐHĐCĐ thông qua và xác nhận báo cáo của BKS.

BKS xin chân thành cảm ơn các Cổ đông, HĐQT, Ban TGD, các Chi nhánh, các phòng nghiệp vụ và CBCNV Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Vũ Đình Điệp

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; Ban TGD Cty;
- Lưu: VT, BKS.

Phụ lục số 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	1.553.980.072.754	893.699.175.597
02	2. Các khoản giảm trừ		37.221.400	119.273.636
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.553.942.851.354	893.579.901.961
11	3. Giá vốn hàng bán	VI.2	1.381.327.210.516	930.624.493.566
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		172.615.640.838	(37.044.591.605)
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	1.188.386.619	740.050.495
22	6. Chi phí tài chính	VI.4	42.272.200.837	46.462.868.249
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		42.272.200.837	46.462.868.249
25	7. Chi phí bán hàng	VI.5	82.754.933.391	50.455.246.088
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	63.369.712.958	33.648.630.139
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(14.592.819.729)	(166.871.285.586)
31	10. Thu nhập khác	VI.7	20.623.512.158	28.436.077.948
32	11. Chi phí khác		5.606.290.344	500.422.646
40	12. Lợi nhuận khác		15.017.221.814	27.935.655.302
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		424.402.085	(138.935.630.284)
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.14	-	-
52	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		424.402.085	(138.935.630.284)
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.8.1	8	(2.762)
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.8.2	8	(2.762)

Phụ lục số 2

Một số chỉ tiêu phân tích tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2022	Ghi chú
I	Khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,39	không Tốt, công ty thiếu tiền
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,29	không Tốt, công ty thiếu tiền
II	Cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ / Tổng tài sản	Lần	0,91	91% TS của Cty hình thành từ nguồn vốn chiếm dụng (vốn vay, nợ phải trả), 9% TS hình thành từ vốn tự có.
2	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	9,98	Vốn chiếm dụng (vốn vay, nợ phải trả) = 9,98 lần VCSH)
III	Năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	19	Vòng quay HTK 19 lần
2	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,20	1 đồng TS tạo ra 1,2 đồng DT
IV	Khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0,027%	LN dương
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	0,377%	LN dương
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	0,034%	LN dương

Phụ lục số 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		274.792.087.885	323.555.730.787
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	125.529.062.717	94.024.015.169
111	1. Tiền		105.529.062.717	44.024.015.169
112	2. Các khoản tương đương tiền		20.000.000.000	50.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		78.233.189.835	100.602.124.680
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	61.004.385.748	63.828.142.348
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	4.961.064.626	21.092.506.921
133	3. Phải thu nội bộ		-	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.4.1	26.667.493.156	15.681.475.411
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.5	(14.399.753.695)	-
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	67.381.263.300	80.942.343.740
141	1. Hàng tồn kho		67.381.263.300	82.930.490.116
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	(1.988.146.376)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.648.572.033	47.987.247.198
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7.1	1.134.992.439	1.519.761.101
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	43.895.809.912
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	2.513.579.594	2.571.676.185
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		960.171.382.402	1.028.987.628.000
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		144.185.451	112.480.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.4.2	144.185.451	112.480.000
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	II. Tài sản cố định		930.907.263.557	1.006.093.707.873
221	1. Tài sản cố định hữu hình - Nguyên giá	V.8	930.907.263.557	1.006.093.707.873
222			2.630.074.341.337	2.645.883.980.801

223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.699.167.077.780)	(1.639.790.272.928)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.9	-	-
228	- Nguyên giá		386.400.000	386.400.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(386.400.000)	(386.400.000)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.10	5.459.764.011	6.507.027.195
231	- Nguyên giá		60.325.409.063	60.325.409.063
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(54.865.645.052)	(53.818.381.868)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		2.314.728.639	2.314.728.639
241	1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	2.314.728.639	2.314.728.639
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		21.345.440.744	13.959.684.293
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7.2	21.345.440.744	13.959.684.293
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		1.234.963.470.287	1.352.543.358.787

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.122.446.089.565	1.240.450.380.150
310	I. Nợ ngắn hạn		709.118.532.440	759.615.987.276
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	330.877.218.178	514.912.657.486
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	6.244.008.633	20.843.950.974
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	30.427.736.230	28.267.517.844
314	4. Phải trả người lao động	V.15	70.057.358.486	46.584.156.937
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	14.181.854.992	13.453.195.383
317	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.17	161.517.868.000	14.259.861.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.18.1	32.767.256.409	32.824.938.253
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.19.1	63.004.080.000	88.469.709.399
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		41.151.512	-

322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	-
330	II. Nợ dài hạn		413.327.557.125	480.834.392.874
331	1. Phải trả dài hạn người bán		-	15.563.386.069
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.18.2	1.663.224.450	1.599.594.130
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.19.2	411.648.450.986	463.655.530.986
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn	V.20	15.881.689	15.881.689
318	5. Doanh thu chưa thực hiện		-	-
400	D- VỐN CHỦ SỞ HỮU		112.517.380.722	112.092.978.637
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.21	112.517.380.722	112.092.978.637
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		503.100.000.000	503.100.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		503.100.000.000	503.100.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
415	3. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		1.606.543.514	1.606.543.514
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(392.189.162.792)	(392.613.564.877)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(392.613.564.877)	(253.677.934.593)
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		424.402.085	(138.935.630.284)
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		1.234.963.470.287	1.352.543.358.787

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Đường sắt Sài Gòn sửa đổi, bổ sung lần thứ hai đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2021;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn kính trình Đại hội phê duyệt danh sách công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Ban kiểm soát xin đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán được phép hoạt động tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết. Được Bộ Tài chính chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán năm 2023 của Bộ Tài Chính.

- Là một trong những công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán; có nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC trong lĩnh vực vận tải theo các quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) nói chung và đối với Ngành Đường sắt nói riêng.

- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của Công ty VTSG về phạm vi và tiến độ kiểm toán và có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát xin đề xuất danh sách các đơn vị kiểm toán sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 như sau:

1) Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
Địa chỉ: 33 Phan Văn Khoa, phường 13, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2) Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.
Địa chỉ: Tầng 2 Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3) Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán & Kiểm toán Phía Nam.
Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán

Với các đề xuất nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Các tiêu thức nêu tại mục 1 Tờ trình và danh sách đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại mục 2 Tờ trình để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2023 của Công ty.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát tại Tờ trình này và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2023 của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Vũ Đình Điệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, BKS.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**
Số: 455 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v tiếp tục thực hiện chủ trương hợp nhất
02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Sài Gòn**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Theo mô hình tổ chức hiện tại, Đường sắt Việt Nam có 03 đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải đường sắt gồm: Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn, Công ty cổ phần Vận tải và thương mại đường sắt (Ratraco). 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Sài Gòn kinh doanh cả vận tải hàng hóa và vận tải hành khách đường sắt, riêng Công ty Ratraco chỉ kinh doanh vận tải hàng hóa đường sắt.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm 2020, 2021 2022, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn đã trình Đại hội đồng cổ đông về chủ trương hợp nhất 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Sài Gòn, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải hàng hóa, vận tải hành khách đường sắt.

Ngày 13/4/2022, Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có Nghị quyết số 04-22/NQ-HĐTV triển khai thực hiện Văn bản số 303/TTg-ĐMDN ngày 07/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Hiện tại, Công ty đã ký kết hợp đồng với các Công ty tư vấn để tiến hành các bước hợp nhất theo trình tự quy định. Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét tiếp tục thực hiện chủ trương hợp nhất 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt: Hà Nội và Sài Gòn; tiếp tục rà soát mô hình tổ chức của công ty, giảm đến mức thấp nhất lao động gián tiếp, lao động hỗ trợ trong quá trình Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Anh Tuấn